

Bài 47. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Sứ Giả Của Trời (tt2) | Sư Giác Nguyên giảng 14/04/2018

Trước khi qua bài mới, chúng tôi ôn lại một tí về bài cũ ngày hôm qua.

Ở bài kinh trước, Kinh Các Nguyên Nhân, Đức Phật dạy rằng nghiệp thiện hay là nghiệp ác cũng đều là nguồn khổ, tạo ra các nghiệp sanh tử. Cho nên để kết thúc bài đó một cách yên tâm thì chúng ta có thể kết lại bằng một nhận xét. Bà con ghi nhận dùm cái này: chúng sanh ở đời có ba hạng, hoặc mình gọi là ba bước đi trong cuộc sanh tử.

Bước đi thứ nhất, hoặc là hạng thứ nhất, là không biết gì thì chỉ biết trốn khổ tìm vui. Kiểu nào mà mình thấy nó vừa với sức của mình, kiểu nào mà mình thấy thích, thì mình chọn kiểu đó để mà trốn khổ tìm vui. Bậy bạ, bất thiện cỡ nào mình cũng làm hết, miễn là trốn khổ tìm vui. Đó là bước một.

Tôi nhớ nhiều lần tôi kể với bà con nghe câu chuyện nhân vật Nasruddin đi nhậu say với bạn bè. Rồi khi ổng về, bạn bè tiễn ổng về đến nhà thì thấy ổng không có đi vô mà cứ loay hoay trước cửa nhà. Bạn bè hỏi ổng:

“Sao không đi vô nhà, bị mất đồ hả?”

Ổng nói:

“Mất cái chùm chìa khóa.”

Bạn bè mới hỏi:

“Ông mất ở đâu mà ông tìm ở đây?”

“Không nhớ! Không nhớ chắc là nó rớt ở đâu, nhưng mà tại vì ở đây có đèn sáng. Tại vì ở đây có đèn sáng nên tôi mới tìm ở đây.”

Câu chuyện đó đối với tôi nó rất là sâu sắc. Nó chính là chân dung của tất cả phàm phu chúng ta. Chìa khóa rốt ở đâu thì không cần biết, chuyện đầu tiên là ở đây có đèn thì tìm ở đây.

Mình trốn khổ tìm vui bằng cách loay hoay với điều kiện mà mình có, bất kể nó là thiện, ác, tốt, xấu, nên hay không nên, không quan trọng. Mình cứ theo cái mình thích, theo cái điều kiện mà mình có, không có cái nỗ lực xa hơn, cao hơn. Hạng thứ nhất là trốn khổ tìm vui.

Hạng thứ hai khá hơn một chút, tức là biết lánh ác hành thiện. Để chi? Cũng là để trốn khổ tìm vui, nhưng mà không có bạc mạng, không có cuồng dại như là hạng trước. Vì sợ khổ nên lánh ác, vì thích vui, thích sướng nên hành thiện.

Hạng thứ ba chính là những người biết Phật pháp. Thấy cái gì cũng là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ thì đừng có thích trong khổ nữa. Sống bằng ba cái nhận thức đó cộng lại chính là con đường thoát khổ.

Chính vì hiểu căn bản giáo lý Bốn Đế nên cái hạng ba này vẫn tiếp tục hành thiện lánh ác, nhưng mà luôn luôn ghi nhớ rằng: vui nào cũng là khổ gián tiếp. Tức là bây giờ họ coi khổ với vui nó giống nhau. Vui nào cũng là khổ gián tiếp, và thiện cỡ nào cũng là nhân sanh tử.

Đây chính là nội dung kết lại bài kinh hôm qua. Làm ơn nhớ dùm, thậm chí ghi dùm.

Tôi ôn lại: hạng thứ nhất chỉ biết trốn khổ tìm vui, cách nào cũng được, miễn là trong khả năng, trong tầm nhìn, trong cái mình thích. Hạng hai khá hơn: trốn khổ tìm vui bằng cách hành thiện lánh ác, hành thiện vì thích vui, lánh ác vì sợ khổ. Hạng thứ ba là khá nhất: thấy rằng vui nào cũng là khổ, thiện nào cũng là nhân sanh tử. Tuy nhiên, họ vẫn tiếp tục hành thiện lánh ác trong cái lý tưởng cầu giải thoát, trong cái lý tưởng hướng đến buông bỏ mọi sự. Hạng thứ ba tiếp tục hành thiện lánh ác, nhưng mà không phải để trốn khổ tìm vui, mà hành thiện lánh ác để dứt hẳn thiện ác, buồn vui.

Bây giờ mình qua bài kinh mới, đó là bài Hatthaka Alavi. Đây là một trong những vị đại cư sĩ thời Đức Phật, có mặt trong số những nhân vật hàng đầu trong Phật giáo. Câu chuyện của nhân vật này chúng tôi đã có giảng trong phần đầu của Tăng Chi, phẩm Người Tối Thắng. Câu chuyện về ông này dài lắm, chúng tôi kể vắn tắt thôi.

Đây là một trong những vị đại cư sĩ được Đức Phật tán thán là đệ nhất trong nghệ thuật đối nhân xử thế. Tức là mỗi cư sĩ được xem là nổi bật một biệt hạnh. Thí dụ như ông Cấp Cô Độc là đệ nhất đại thí chủ. Ông Citta là đệ nhất pháp sư, đệ nhất đa văn. Riêng ông này là đệ nhất đối nhân xử thế, có nghĩa là ông có cái tài thu phục nhân tâm, nhiếp chúng, quán chúng rất giỏi bằng bốn pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự.

Bố thí có nghĩa là biết dùng tài vật để thu phục nhân tâm, luôn hào sảng.

Ái ngữ là biết dùng lời nói của mình để thu phục nhân tâm.

Lợi hành là luôn luôn sống trong đạo tình với tất cả mọi người. Ông là Phật tử cho nên mình có quyền sử dụng chữ đạo tình. Nghĩa là ông làm gì ông cũng nghĩ đến lợi ích, quyền lợi của người ta trước, thua thiệt phần mình không sao. Dĩ nhiên chữ thua thiệt ở đây là về vật chất thôi, chứ còn vì người khác mà mình làm ác thì không. Chữ “lợi hành” ở đây là ông làm gì cũng nghĩ cho quyền lợi của người ta trước.

Đồng sự nghĩa là ông là người rất biết hòa đồng, kể cả trong trường hợp có người xấu hơn, kém hơn thì ông cũng hòa với họ, mặc dù ông không có đồng. Hòa tan nhưng không có hỗn tục. Nghĩa là sẵn sàng gặp nhau trong ánh sáng, nhưng mà không có gặp nhau trong u ám. Ông này ông sở một cái đó.

Bài kinh về ông này rất là thú vị và cũng rất là quan trọng. Khi ông theo cái lễ để mà hỏi thăm Đức Phật:

“Thế Tôn có an lạc không?”

Ông thương Đức Phật lắm:

“Con lo cho Ngài, ở trong trú xứ như thế này, điều kiện như thế này, điều kiện sinh hoạt khó khăn, nhất là mùa đông thì lá y trên người Thế Tôn không có đủ ấm.”

Ông thương lắm, ông mới nói như vậy.

Thì Đức Phật Ngài mới trả lời thế này:

“Với một người không còn phiền não thì cái khổ vật chất nó không có nghĩa lý gì hết. Người đó hoàn toàn có khả năng an lạc như ý. Riêng một người sống trong điều kiện nhung lụa, ấm êm mà đời sống tinh thần có vấn đề thì người đó cũng y như nằm trong chảo lửa vậy.”

Nội dung bài kinh là nó như vậy.

Đêm, ông đi nhậu say với bạn bè, rồi khi ông về thì bạn bè tiễn ông đến nhà, thấy ông không có đi vô mà ông cứ loay hoay, loay hoay trước cửa nhà. Bạn bè hỏi ông:

“Sao không vô nhà, bị mất đồ hả?”

Ông nói là mất cái chùm chìa khóa. Bạn bè mới hỏi:

“Ông mất ở đâu mà ông tìm ở đây?”

Ông nói là không nhớ, không có nhớ chắc là nó rớt ở đâu, nhưng mà tại vì ở đây có đèn sáng cho nên tôi mới tìm ở đây.

Cái câu chuyện đó đối với tôi nó rất là sâu sắc, nó chính là chân dung của tất cả phàm phu chúng ta: chìa khóa thì rớt ở đâu không cần biết, cái chuyện đầu tiên là ở đây có đèn thì mình cứ tìm ở đây.

Thì mình trốn khổ tìm vui bằng cách là mình loay hoay với cái điều kiện mà mình có, bất kể nó là thiện ác, tốt xấu ra sao, nên hay không nên, không quan trọng, mà mình cứ là theo cái mình thích, theo cái điều kiện mà mình có, không có nỗ lực xa hơn, cao hơn. Thì cái hạng thứ nhất là trốn khổ tìm vui.

2. Cái hạng thứ hai khá hơn một chút, gọi là biết lánh ác hành thiện, cũng để trốn khổ tìm vui, nhưng mà không có bạc mạng, không có gọi là cuồng dại như cái hạng trước. Biết trốn khổ tìm vui bằng cách là hành thiện lánh ác: vì sợ khổ cho nên lánh ác, là vì thích vui, thích sướng, cho nên hành thiện. Đó là hạng hai.

3. Cái hạng thứ ba chính là những người biết Phật pháp, thấy rằng mọi thứ là Khổ, thấy rằng thích cái gì cũng là thích trong Khổ, muốn Hết Khổ thì đừng có thích trong Khổ nữa. Sống bằng ba cái nhận thức đó cộng lại chính là Con Đường Thoát Khổ.

Chính vì hiểu được cái căn bản Giáo lý Bốn Đế cho nên cái hạng ba này vẫn tiếp tục hành thiện lánh ác, nhưng mà luôn luôn ghi nhớ rằng vui nào cũng là khổ gián tiếp, có nghĩa là lúc bấy giờ họ coi khổ với vui nó giống nhau: vui nào cũng là khổ gián tiếp, và thiện cỡ nào cũng là nhân sanh tử.

Đây chính là nội dung kết lại cái bài Kinh ngày hôm qua. Làm ơn nhớ dùm, thậm chí ghi dùm.

Tôi ôn lại: cái hạng thứ nhất là chỉ biết trốn khổ tìm vui cách nào cũng được, miễn là trong khả năng, trong cái tầm nhìn, trong cái mình thích, đó là hạng một.

Cái hạng thứ hai là khá hơn, biết trốn khổ tìm vui bằng cách là hành thiện lánh ác: hành thiện là vì thích vui, mà lánh ác là vì sợ khổ.

Cái hạng thứ ba là khá nhất, thấy rằng vui nào cũng là khổ, mà thiện nào cũng là nhân sanh tử. Tuy nhiên họ vẫn tiếp tục hành thiện lánh ác, nhưng mà trong cái lý tưởng cầu giải thoát, trong cái lý tưởng hướng đến cái sự buông bỏ mọi sự.

Cho nên cái hạng thứ ba này mình ghi thế này: hạng thứ ba tiếp tục hành thiện lánh ác nhưng không phải để trốn khổ tìm vui, mà hành thiện lánh ác để dứt hẳn thiện ác buồn vui. Làm ơn nhớ dùm cái này, cái này rất là quan trọng. Cái hạng thứ ba là tiếp tục hành thiện lánh ác như hạng hai vậy đó, nhưng mà để chấm dứt thiện ác buồn vui.

Hatthaka Ālavī

Đây là một trong những vị đại cư sĩ thời Đức Phật, có mặt ở trong số những nhân vật hàng đầu của Phật giáo mình. Và câu chuyện về cái nhân vật này chúng tôi đã có giảng ở trong phần đầu của Tăng Chi, Phẩm Người Tối Thắng.

Hatthaka Ālavī này chuyện dài lắm, nhưng mà mình chỉ vắn tắt thôi. Đây là một vị đại cư sĩ được Đức Phật tán thán là đệ nhất trong cái nghệ thuật đối nhân xử thế. Tức là mỗi cư sĩ được xem là nổi bật một cái biệt hạnh, thí dụ như là ông Cấp Cô Độc là đệ nhất đại thí chủ, rồi ông Citta là đệ nhất Pháp sư, Khujjuttarā đệ nhất đa văn, thí dụ như vậy.

Nhưng mà riêng cái ông này là đệ nhất đối nhân xử thế, có nghĩa là ông có một cái tài, có khả năng là thu phục nhân tâm, nhiếp chúng, quán chúng rất giỏi, bằng bốn cái pháp gọi là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, Đồng sự.

1. Bố thí có nghĩa là biết dùng tài vật để mà thu phục nhân tâm, người luôn hào sảng.
2. Thứ hai nữa là Ái ngữ, nghĩa là biết dùng cái lời nói của mình để thu phục nhân tâm.
3. Thứ ba đó là Lợi hành, có nghĩa là luôn luôn sống ở trong một cái đạo tình với tất cả mọi người. Ông là Phật tử cho nên mình có quyền xài chữ đạo tình, có nghĩa là ông làm gì ông cũng nghĩ đến lợi ích của người ta, quyền lợi của người ta trước, thua thiệt phần mình không sao.

Dĩ nhiên cái chữ thua thiệt đây mình phải hiểu là về vật chất thôi, chứ không phải là vì người khác mà mình làm ác thì không nha. Mà chữ lợi hành đây có nghĩa là ông làm gì cũng nghĩ đến quyền lợi của người ta trước.

4. Cái thứ tư là Đồng sự, nghĩa là ông là người rất là biết hòa đồng. Kể cả trong trường hợp có cái người xấu hơn, tệ hơn, kém hơn thì ông cũng gọi là hòa với họ, mặc dù ông không có đồng. Hòa mà không có đồng. Hòa quang mà không có hỗn

tục, có nghĩa là sẵn sàng gặp nhau trong ánh sáng nhưng mà không gặp nhau trong cái u ám. Thì ông này ông số một cái đó.

Thì cái bài Kinh về ông này rất là thú vị và cũng rất là quan trọng. Khi mà ông theo cái lễ mà hỏi thăm Đức Phật:

“Thế Tôn có an lạc không?”

Ông thương Đức Phật lắm. Ông nói:

“Con lo cho Ngài ở trong chỗ trú xứ như thế này, điều kiện sinh hoạt rất là khó khăn, nhất là mùa đông thì cái lá y trên người Thế Tôn không có đủ ấm.”

Ông thương lắm, ông mới nói như vậy. Thì Đức Phật Ngài trả lời thế này:

“Với một cái người mà không có còn phiền não thì cái khổ vật chất nó không có nghĩa lý gì hết, người đó hoàn toàn có khả năng an lạc như ý. Riêng một người mà sống trong một cái điều kiện nhưng lựa ấm êm mà cái đời sống tinh thần có vấn đề thì người...”

Đó cũng y chang như nằm trong cái chảo lửa vậy đó.

Nội dung bài kinh này nó như vậy. Tôi nhắc lại: cái người mà có một cái đời sống tinh thần giàu có, phong phú, tức là có thiện pháp. Thiện pháp ở đây có thể là thiện pháp của phàm phu, hay là thiện pháp của Thánh nhân gì không cần phải nói. Chỉ cần có thiện pháp thì trong cái điều kiện vật chất như thế nào thì họ cũng thấy an lạc.

Ai từng có tu tập Niệm Xứ, tôi đặc biệt nói nhiều về cái đối tượng này. Đối với tất cả hành giả Tứ Niệm Xứ mà thứ thiệt, chứ còn thứ tào lao thì tôi không có nói. Tào lao đây có nghĩa là tu theo thời thế, tu theo phong trào, tu theo gọi là xu hướng của thời đại; thấy người ta đi mình cũng ráng đi cho bằng chị bằng em, qua tới nơi rồi cứ ngồi mà chờ chuông bấm để xả thiền, để đi bát phở, để lấy vé trở về nước, thì cái đó là đồ dỏm.

Còn cái hành giả mà thứ thiệt là biết rõ vì đâu mà mình có mặt ở đây, biết rõ vì đâu mà mình phải sống chánh niệm. Cái đó mới gọi là hành giả thứ thiệt. Thì đối với cái hạng này thì phải nói là cái đời sống tinh thần của họ mình có thể tin tưởng. Dầu cho cái điều kiện vật chất, cái điều kiện sinh hoạt, cái môi trường sống nó có ra sao, mình cũng có thể tin tưởng là họ ok.

Còn cái người mà sống ở trong cái điều kiện ấm êm, nhung lụa, tiện nghi, mà về tinh thần quá nghèo, nghèo xác xơ, thì rất là đáng ngại, phải nói rất là đáng ngại.

Trên cái mảnh đất Sài Gòn hôm nay có cả chục quận huyện nội và ngoại thành, có cả 8 cho đến 10, chắc bữa nay lên tới 10 triệu dân rồi. Trong số đó, đại gia, triệu phú thì có lẽ là mình đếm mỗi tay. Nhưng mà trong cả cái đất Sài Gòn bao la mênh mông ấy mà tìm ra được 10 người ngon lành về cái đời sống tinh thần thì tôi e là hơi khó!

Tôi đang nói bằng một cái nơi chốn mà bà con trong room biết rất rành, đó là Sài Gòn mình đó. Tôi chưa kể những nơi khác, Paris, Luân Đôn, New York, thì những cái nơi đó cũng y chang như vậy. Cái hàng mà đại gia, cái hàng mà phú quý, dòng tộc sống ở trong cái nhung lụa ấm êm, tiện nghi ngút trời, cái thứ đó thì nó nhiều lắm. Nhưng mà người có một cái đời sống tinh thần ngon lành, ổn định, thì tôi e rằng rất là khó kiếm!

Thậm chí có một lần đó, vua Pasenadi đến lạy Phật và hỏi thăm Đức Phật y như vậy:

- Thế Tôn có an lạc không?

Thì Đức Phật mới hỏi ngược lại, Ngài hỏi rằng:

- Đại vương có thể an lạc như ý của mình, muốn vui thì vui, muốn thoải mái thì thoải mái, trong một tuần gọi là 6 ngày, 5, 3, 4 ngày, 1 ngày, 2 ngày hay không?

Thì vua nói:

- Bạch Thế Tôn, chỉ trong một khoảnh khắc thôi, thì cái vui nó tự đến do một cái điều kiện thích hợp thì có thể được. Nhưng mà gọi là vui như ý, lúc nào muốn thoải mái

thì thoải mái, thì cái chuyện đó con làm không được.

Ông nói là đến một giây phút mà mình muốn cũng không được. Tức là do một điều kiện thích hợp, niềm vui tự nó đến thì được; chứ còn mà mình có thể điều khiển, kiểm soát nó như ý thì con làm không được. Là bởi vì con có bao nhiêu chuyện phải lo: quốc gia đại sự, văn quan võ tướng, rồi tam cung lục viện, bao nhiêu chuyện triều gia con cũng phải lo. Mỗi ngày gánh nặng cho bên trong và bên ngoài triều, con quá mệt mỏi.

Thì Đức Phật nói:

- Nhưng mà ngược lại, Như Lai thì khác. Như Lai hoàn toàn có thể an lạc trong từng phút mà Như Lai muốn. Như Lai có thể an lạc trong một phút, trong từng phút, trong từng buổi sáng, buổi chiều, từng ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, bảy ngày, như ý Ta muốn.

Và các vị tướng tượng đi, đâu có cần kể nhiều. Cái người mà có khả năng an lạc trong từng phút thì có nghĩa rằng người đó có khả năng an lạc cả năm, không biết nói vậy có đúng không? Cuộc đời này, tại mình nói theo cái kiểu u mê thì mình nói đó là 75 năm, 85 năm. Chứ thật ra người biết Đạo, hiểu Đạo và hành Đạo thì phải hiểu rằng cuộc đời này mình tính từng phút chứ.

Quý vị chỉ hứa với tôi hai chuyện thôi là tôi biết quý vị là người như thế nào. Chuyện thứ nhất, các vị có dám hứa với tôi là các vị kiểm soát được cái thiện ác của mình trong từng phút không? Thứ hai, các vị có hứa là các vị kiểm soát được cái buồn vui trong từng phút không? Nếu mà các vị ừ, được, thì tôi biết được các vị ra sao rồi!

Chứ đừng có nói là bây giờ tôi có thể ngồi thiền 3 tiếng, 8 tiếng, tôi bây giờ v.v... Cái đó đối với tôi là nó không nghĩa lý gì hết, bởi vì người học Đạo, hiểu Đạo thì biết rõ rằng cái đó là chuyện xa vời!

Cho nên chỉ cần làm chủ được mình. Làm chủ ở đây không có phải là đi ngược lại tinh thần vô ngã. Nó muốn vô thường thì nó cứ vô thường, nhưng mà mình cho nó vô thường cái hướng đi lên.

Là sao? Vô thường có hai hướng: một là vô thường có nghĩa là nó biến đổi để mà đi xuống; hai là nó vô thường để mà nó biến đổi cho mình đi lên.

1. Vô thường để đi xuống là sao?

Có nghĩa là không có tu hành gì hết, để cho cái ác pháp nó tràn ngập như vậy. Tuổi già chông chất, bệnh hoạn thì ngày nhiều hơn, tuổi thì nhiều hơn, bệnh nhiều hơn, cái bước đường đến quan tài thì gần mà mình thì không có khá hơn, thì đó gọi là vô thường để đi xuống.

2. Còn cái vô thường để đi lên là sao?

Nó già kệ nó, nó sắp bệnh kệ nó, mà mình cứ tiếp tục đời sống nội tâm mỗi lúc một ngon lành hơn. Tôi bây giờ khá hơn tôi hồi nãy, tôi hôm nay khá hơn tôi hôm qua, cái đó gọi là vô thường để đi lên.

Và tôi nói không biết là bao nhiêu lần: mình sống làm sao mà mình trở thành đồ cũ, chứ đừng...

Mình sống làm sao mà mình trở thành đồ cũ, có nghĩa là nó càng lâu thì nó càng có giá. Còn cái đồ cũ là nó càng lâu là nó càng thành rác. Hai cái này nó khác nhau. Năm nỉ hiểu dùm cái này, phân biệt được dùm hai cái này.

Đồ cũ là cái đồ coi như là mình cho người ta không thèm, người ta còn kêu cảnh sát bắt mình nữa, đó gọi là đồ cũ. Còn cái đồ cũ là nó càng lâu ngày, dài tháng thì nó càng có giá trị.

Mình sống làm sao mà khi tuổi già nó ập đến mà thiên hạ họ cứ tìm tới mình để họ lắng nghe, thì cái đó gọi là thành đồ cũ. Họ muốn nhìn mình nhiều hơn, họ muốn

nghe mình nhiều hơn, họ muốn nghĩ nhớ về mình nhiều hơn. Thí dụ như bà Ajahn Naeb, Ngài Ajahn Chah, Ngài Pa-Auk, hoặc xa hơn nữa như là chư hiền Thánh, Đức Phật, Ngài Xá-lợi-phất nói chung, có nghĩa là các vị đó càng già, càng lớn tuổi thì càng nhiều người muốn đến nhìn ngắm và lắng nghe, thì đó là mình càng sống mình càng thành đồ cổ.

Còn cái đồ cũ là quý vị biết rồi, là đời sống tinh thần nó nghèo quá, cho nên mình càng lớn tuổi chừng nào thì mình càng khó nhìn, khó chơi, khó tiếp cận, khó thương. Thì cái đó được gọi là đồ cũ, cái đó quan trọng chỗ đó.

Cho nên tôi nói mình sống làm sao mà mình có thể kiểm soát được cái thiện ác buồn vui của mình trong từng phút. Cũng có người cãi nói rằng: “Sống mà trong kiểm soát vậy đâu có còn là vô ngã nữa.” Họ hiểu theo nghĩa cái đầu trời ời của họ đó. Nhưng mà thật ra phải hiểu thế này: nó vẫn tiếp tục vô thường, nói chung là mình vẫn tiếp tục là một cái dòng chảy bất trắc, có nghĩa là lúc vậy lúc khác. Nhưng mà cái dòng chảy ấy nếu mà ta biết làm cái đập thì mình có thể làm ra điện. Làm chủ là làm chủ ở cái mức như vậy đó. Mình có thể mình làm chủ nó bằng cách là mình dùng cái dòng nước đó cho cái việc hữu ích.

Làm chủ ở đây có nghĩa là ta biết tận dụng nước mưa, nước suối, nước sông. Làm chủ ở đây không có nghĩa là mình thay đổi càn khôn, làm ngược trời đất, không có phải. Mà làm chủ là vậy đó, tức là trời tiếp tục nắng gió mưa sương, em không can thiệp được, nhưng mà em xin tận dụng cái nắng gió mưa sương ấy của thiên nhiên để cho ruộng đất, vườn tược của em nó khá hơn, thì đó được gọi là làm chủ. Chứ mình hiểu theo cái kiểu làm chủ có nghĩa là mình đoạt quyền tạo hóa, thay quyền hóa công, thì cái đó không phải.

Cho nên ở đây cái bài Kinh này nó sâu kinh hoàng lắm. Nó sâu ở chỗ khi mà mình xé nó ra, mình phân tích rạch ròi tới nơi tới chốn thì nó rất là sâu.

Cho nên cái nội dung bài Kinh này là gì? Nếu anh có khả năng sống trong kiểm soát, anh thấy anh làm chủ được cái thiện ác buồn vui của anh trong từng phút thì tôi xin hứa rằng anh có thể an lạc cả đời, bởi vì cả đời chính là từng phút cộng lại. Ở đây ai học Đạo chắc có lẽ chấp nhận cái định nghĩa này: cái mình gọi là cả đời, nó là từng phút cộng lại.

Anh chỉ hứa với tôi một chuyện thôi là anh thiện và anh vui trong từng phút thì coi như là anh đã vui và thiện cả đời. Và nếu cần anh hỏi tôi thêm một câu nữa là: “Hai cái mệt quá, thôi tôi xin một cái thôi.” Anh chỉ hứa với tôi là anh thiện trong từng phút thì tự nhiên anh vui. Vì sao? Vì:

Nay vui, đời sau vui,
kẻ thiện hai đời vui,
vui thấy mình làm thiện,
sanh thiện thú vui hơn.

Hình như câu này là câu Kinh, chứ không phải câu của tôi. Cho nên quý vị hoàn toàn có thể tin rằng mình đừng bận tâm đến cái vui nữa, mà mình chỉ bận tâm tới cái thiện thôi, thì hình như nó cũng là vui đó.

Cho nên chỉ cần nhớ một chuyện đó thôi, tức là sống thiện. Mà thiện ở đây là gì? Nó bao la quá, thiện nó nhiều quá. Thôi bây giờ gom còn một cái thôi. Tức là tôi giảng cho nó rộng rồi cuối cùng tôi gom lại cho mấy cái người mà chậm hiểu, mà nhớ dờ, thì chỉ còn lại cái thiện gom gọn lại còn có một cái một đó là Chánh Niệm.

Khi mà anh chánh niệm thì tự nhiên anh thiện thôi, tôi hứa với anh như vậy. Anh chánh niệm có nghĩa là làm gì biết nấy, có cái gì ở trong đầu, ở trong trái tim, trong óc, buồn vui thiện ác ra sao biết, tay chân đi đứng biết. Nói chung là cái sinh hoạt nào mà nổi bật thì ta bèn ghi nhận cái ấy.

Luôn luôn nhớ rõ hai cái how và what. How có nghĩa là thân tâm tôi bây giờ nó đang ra sao. What có nghĩa là cái mà nó đang có mặt ấy, nó thật ra nó là cái gì. Chỉ tu có

hai chữ đó thôi, how và what thôi, thì đó gọi là Chánh Niệm.

Khi anh sống có niệm nghĩa là anh đang thiện. Thì khi mà anh đang thiện thì tôi tin rằng hình như là anh đang vui, và vui này là vui lành. Cái vui này có giá trị cho đời sau kiếp khác, cái vui này anh cầm anh đi theo được, anh leo vô quan tài anh nằm mà anh lặn lừng được.

Còn tất thấy những niềm vui mà ngoài cái thiện thì tôi xin hứa, thứ nhất nó không có bền, và thứ hai nó đều là mầm khổ, thứ ba không mang đi đâu xa được hết trơn. Các vị nhớ dùm cái chỗ này.

Cho nên chỉ cần sống có niệm là tự nhiên là thiện. Đúng ra là thiện pháp nó bao la lắm, nó là Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, nó là Chánh kiến, Chánh tư duy. Nhưng mà thôi, bây giờ mình nhớ mệt quá đi, bây giờ mình gom lại còn có cái Niệm thôi. Bởi vì Niệm là gốc tất cả. Ai không tin thì giờ cái bài Kinh Thất Giác Chi mình đã học rồi, Đức Phật Ngài dạy thế này: khi mà cái tâm của mình mà nó thụ động, nó bệnh hoạn, nó yếu ớt, nó biếng lười, nó bị xệ quá, thì dùng cái Trạch-Cần-Hỷ để kéo nó lên: Trạch pháp giác chi, Cần giác chi, Hỷ giác chi; còn khi nào cái tâm mà nó...

Bốc xung, mạnh động quá thì mình dùng Tĩnh-Định-Xả mình kèm nó lại. Nhưng riêng Chánh Niệm thì mọi nơi, mọi lúc luôn luôn gọi là sabbatthika, có nghĩa là luôn luôn cần thiết.

Cho nên sống thiện gọi là sống bằng Chánh Niệm, nó là gốc của tất cả. Bởi vì mình hành giả Tứ Niệm Xứ, mình học Đạo bao nhiêu đi nữa, mình nhớ nhiều, hiểu nhiều bao nhiêu đi nữa, nhưng mà rốt ráo vẫn là quay lại pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Bởi vì tôi nhớ hình như là trong Kinh có dạy rằng Tứ Niệm Xứ là cái con đường duy nhất mà dẫn đến Giải Thoát. Còn mấy người mà họ nghe qua mà họ đặc liền là bởi vì họ đã sống đúng với Tứ Niệm Xứ trong một khoảnh khắc, với cái sự gia trì của Ba-la-mật. Cho nên mình thấy hình như là họ không có trải qua những cái ngày tháng làm hành giả như mình, nhưng mà thật ra là trong một khoảnh khắc nào đó họ đã trực

nhận được cái tam tướng trong danh sắc, để họ thấy rằng mọi thứ là Khổ; thích cái gì cũng là thích trong Khổ; muốn Hết Khổ thì đừng thích trong Khổ nữa. Thì ngay cái giây phút mà họ nhận ra cái điều đó, chỉ là một khoảnh khắc ngăn ngủi thôi, và cộng với Ba-la-mật, họ bèn chứng.

Còn mình thì có thể mình tu cả đời mình không có đắc cái gì đâu. Nhưng mà ít ra mình đi đúng đường, thì kiếp này nó không tới thì kiếp sau nó tới; chiều hôm qua không xong thì sáng nay nó xong sớm. Cứ nhớ dùm cái đó quan trọng lắm.

Mà chuyện trước mắt đó là anh sống chánh niệm thì anh sống an lạc, mà anh có chết anh chết cũng thoải mái. Mà cái người sống an lạc, mà chết thoải mái thì người đó có phải là cái người sung sướng hay không? Cho nên đó là lý do mà Đức Phật đã trả lời cho ông Hatthaka Āḷavī rằng: Như Lai rất là an lạc. Nếu mà nói trên đời này có ai đó là người sống sung sướng, sống an lạc, sống hạnh phúc, thì trong số người ấy phải kể đến Như Lai. Là bởi vì đối với đức Như Lai:

Quá khứ không truy tìm,
tương lai không ước vọng.

Vì sao? Vì:

Quá khứ đã đoạn tận,
tương lai lại chưa đến,
chỉ có pháp hiện tại,
tuệ quán chính ở đây.

Hôm nay nhiệt tâm làm,
ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được,
với đại quân thần chết.

Trú như vậy nhiệt tâm,
đêm ngày không mệt mỏi,
xứng gọi Nhất dạ hiền,
bạc an tịnh, trầm lặng.

Đó chính là cái bài kệ Nhất Dạ Hiền. Thì chỉ cần sống như vậy thôi thì một đêm của mình nó cũng có giá trị của một đời, gọi là Nhất dạ hiền, một đêm cũng là một đời. Thương nhau hết mình, thương trọn vẹn, thì chỉ một phút cầm tay cũng đủ rồi; còn hơn là lấy nhau về hành hạ, đọa đầy nhau một kiếp.

Phật Pháp cũng y chang như vậy. Một phút giây mà liễu Đạo thì coi như là cũng đáng một kiếp sống rồi. Còn mà cả đời thờ Phật mà không có hiểu được cái bản ý của Thế Tôn thì cũng hoài phí một kiếp người, hoài phí một lần gặp Chánh Pháp. Cho nên cái sống Chánh Niệm là tuyệt vời nhất.

Bài Kinh nào mình cũng có thể giảng bao la bát ngát hết, nhưng mà không lẽ cứ giảng hoài. Cái bài này tôi hứa với các vị tôi giảng 3 tháng không hết. Tại vì sao? Cũng lý do rất đơn giản, không phải tôi giỏi, hoặc cũng không phải là bài Kinh này dài hơn bài Kinh kia, không phải. Mà lý do rất đơn giản là tất cả Kinh Phật có một nội dung liên lụy, quan hệ rất là mật thiết và chặt chẽ với nhau. Cho nên cứ lấy một bài Kinh này xem là cánh cửa để thông qua mấy bài Kinh khác, thì mình đi tới Tết cũng chưa có hết nữa.

Tôi nhớ cái gì tôi nói cái nấy, nó hơi lạc đề một chút. Năm ngoái tôi bị sạn thận, tôi đi mổ. Thì khi tôi về, Phật tử họ hỏi với tôi là cái người mà đã bị sạn một lần rồi thì có khả năng người đó sẽ bị lại. Lý do rất đơn giản là vì cái cơ thể của họ, cái khả năng bài tiết cái kiểu nó như vậy đó. Rồi có người họ mới đề nghị tôi uống tùm lum, nhưng mà trong đó có một cái loại nước rất là đặc biệt, đó là cái cây cúc tím, cái hoa màu tím, nhưng mà nó không có đẹp. Mà mình lấy nước mình uống thì nó rất là lợi tiểu. Chúng tôi cũng đang uống cái nước đó.

Mà tại sao tôi lạc đề, tôi quẹo qua đây? Là bởi vì tôi nhìn ly nước này và tôi chợt nhớ tới chuyện tôi giúp trong room, biết đâu có ai bị cái đó. Uống nó rất là lợi tiểu, kinh khủng luôn. Và vì đang giảng tới bài Kinh Hatthaka Āḷavī tôi mới nhớ, tức có nghĩa là anh phải có khả năng bài tiết cả vật chất lẫn tinh thần thì anh mới không có bị đọng lại những cái thứ không cần thiết, những cái thứ nguy hiểm, những cái thứ làm cho anh đau khổ. Chứ không phải khơi khơi mà tôi nhắc tới cục tím ở đây.

Tôi nhắc lại: anh phải có khả năng bài tiết tốt về cả thể xác lẫn tinh thần. Nhờ vậy trong cả thể xác lẫn tinh thần của anh nó mới không có đọng lại, nó không có giữ lại những cái thứ độc hại, nguy hiểm, làm cho anh phải đau đớn, làm cho anh phải khổ thân và khổ tâm. Cái khả năng bài tiết rất lớn.

Là vì sao Thế Tôn an lạc? Là vì Thế Tôn có cái khả năng đó, Ngài có cái khả năng bài tiết rất lớn, và Ngài đã hoàn tất chuyện ấy vào năm 35 tuổi dưới gốc Bồ-đề. Còn mình thì ai trong cái đám phàm phu của mình cũng đều là cái dân ruột dư, ruột thừa và sạn thận hết đó.

Thế nào là ruột dư, ruột thừa? Tất cả phàm phu của chúng ta đều bị cao máu hết. Là vì sao? Vì chúng ta sân nhiều quá. Tất cả phàm phu chúng ta đều là bị tiểu đường hết, tiểu đường tâm lý. Là vì sao? Chúng ta tham nhiều quá. Tất cả phàm phu của chúng ta đều bị tiểu đường tâm lý vì chúng ta thích ngọt quá. Tất cả phàm phu chúng ta đều bị dư cholesterol vì chúng ta thích ăn đồ béo quá. Cái này rất...

Là quan trọng. Tất cả phàm phu chúng ta đều bị ung thư tâm lý, đều bị gọi là tiểu đường tâm lý, tức là thích ngọt; đều bị cao máu tâm lý, tức là sân nhiều quá; đều bị cholesterol tâm lý là vì chúng ta thích béo quá. Tất cả phàm phu của chúng ta đều bị sida tâm lý là vì chúng ta mất đi cái khả năng miễn nhiễm trước cái cảnh đời.

Thì hỏi một người mà bệnh tùm lum như vậy, làm sao người đó được an lạc được quý vị? Cái này rất là quan trọng.

Muốn ngưng bài kinh này rồi, nhưng mà bèn nhìn cái ly cúc tím mà nhớ ra cái đó, để nhắc cho bà con. Bà con đêm nay, ngày nay về cứ nhớ rằng có kẻ phán rằng phàm phu bị tất cả chứng nan y trong người và trong tâm. Trong người thì có thể kẻ bị, người không, nhưng mà riêng cái trong tâm là cứ nhớ thế này: tôi bị tiểu đường vì tôi hảo ngọt; tôi bị cao máu vì tôi nóng tính; tôi bị dư cholesterol vì tôi thích béo, thích dầu mỡ. Cứ nhớ bao nhiêu đó. Tôi bị sida tâm lý là vì tôi đã mất cái khả năng miễn nhiễm, cái immune system của tôi có vấn đề.

Cúc tím ở đây là Chánh Niệm, là Niệm Xứ.

Kinh Diêm Vương

Kinh về Diêm vương, bên Tàu kêu là Diêm-la. Đây là một cái đề tài mà hầu hết người Tàu, người Việt đều có biết, nhưng mà biết trật lất. Bởi vì bữa nay chúng ta lại có dịp biết về địa ngục, biết về Diêm vương, từ cái góc nhìn của kinh điển Nguyên thủy.

Ở đây tôi phải nói rõ thêm. Bên Tàu thì Diêm vương là cái người coi như vua cái cõi gọi là địa ngục, ông giữ cái sổ sanh tử của mỗi người, rồi ông có quyền gia giảm, thưởng phạt từng cá nhân. Nhưng mà riêng ở trong kinh điển của mình thì không. Diêm vương chỉ là một người trông coi một cái cảnh giới. Mà trông coi ở đây không có nghĩa là ông toàn quyền quyết định mọi sự thiện ác, quả báo buồn vui. Bởi vì bản thân Diêm vương cũng nằm ở trong cái tầm phủ sóng của nhân quả thiện ác, thì làm sao mà ông có cái quyền năng mà ông có thể thêm bớt, thưởng phạt cho người này, người kia được? Cái chuyện đó không có.

Nhưng mà vì ông là người có cái phước và cộng với cái hạnh nghiệp của ông, khuynh hướng tâm lý của ông. Thay vì người ta làm một vị Đại tiên, một vị Thiên tử ở một cái tầng trời cao ngất nào đó, chỉ có gió sớm mây chiều, chỉ có là thơm ngát, mát lạnh; còn ông thì cũng được làm vua, nhưng mà làm vua ở dưới hỏa ngục. Có nghĩa là ăn rồi là cứ nhìn lửa cháy, cứ nghe cái tiếng rên la, nghe mùi máu, nghe mùi phân.

Nhưng mà dĩ nhiên, ông không có bị hành hạ như người ta, mà ông chỉ nhìn thôi, chỉ nghe vậy. Còn nếu ông không nhìn, không nghe thì ông có thể lù vào cái cảnh giới riêng của ông, có nghĩa là ông vẫn có lâu đài, cung điện riêng của ông, chứ không phải là ông khổ cực như là mấy cái loài ngựa quý, a-tu-la. Nhưng ông là Diêm vương.

Tuy nhiên, làm ơn nhớ thế này: vì cái hạnh nghiệp của ông, vì cái khuynh hướng tâm lý của ông, cho nên thay vì ông sanh về các cảnh giới cao hơn để làm vua, làm sếp, thì ông lại ở dưới đây, chỉ vậy thôi.

Thì trong Chú giải ghi là Diêm vương cũng có hai loại, hai hạng: Diêm vương mà chánh kiến và tà kiến. Đứng ra thì tất cả phàm phu đều có cái chủng tà kiến trong người hết đó. Cho nên ở đây mình phải nhớ rõ cái tà kiến ở đây là gì? Tà kiến ở đây là ông không có chánh kiến thôi, chứ còn cái tà kiến ít nhiều thì tất cả phàm phu đều có hết. Còn cái chánh kiến thì có nhiều người có ít hoặc có nhiều, hoặc rất là mờ nhạt. Nhưng mà cái khả năng thì ai cũng có cái khả năng chánh kiến, nếu mà họ có được ba cái điều kiện sau đây:

Một là cái trú xứ thích hợp.

Hai là gặp được cái người minh sư thiện hữu.

Ba là cái khả năng tư duy, yoniso manasikāra.

Có được ba cái này thì mình mới có được cái khả năng chánh kiến. Bởi vì các vị nhớ, cái nguyên nhân, cái điều kiện mà tạo ra chánh kiến hay tà kiến, nói gọn nó có hai thôi, nhưng mà nói rộng thì có ba. Chứ nói gọn có hai, đó là vì mình và vì người. Vì người có nghĩa gọi là paraghosa, có nghĩa là do mình nghe, mình học, mình đọc từ người khác. Còn cái thứ hai là yoniso manasikāra, có nghĩa là do khả năng suy nghĩ của mình nó tới đâu thì mình bèn nhận thức về mọi sự tới đó. [00:33:57]

Diêm vương cũng có hai loại: chánh kiến và tà kiến. Tôi đã giải thích chánh kiến và tà kiến là cái gì rồi. Bây giờ tôi kể chuyện ông cho các vị nghe.

Ở đây trong bài kinh này, Đức Phật Ngài dạy rằng những chúng sinh nào chết rồi mà do cái nghiệp xấu phải sanh xuống địa ngục, do khuynh hướng tâm lý, do cái tiền nghiệp thiện ác cạn, sâu, dày, mỏng, ít, nhiều, mà chúng ta mỗi người có một cái kiểu thiện ác không có giống nhau, và từ đó có những cái kiểu buồn vui không giống nhau. Và trên cái nền tảng thiện ác buồn vui ấy, chúng ta lại tiếp tục gây tạo ra những cái thiện ác mới. Và với cái kiểu tạo thiện ác của mỗi người, nó đẩy chúng ta về một cái góc trời tương ứng.

Đến cả cái chuyện mà chúng ta sanh vào địa ngục cũng vậy. Đó là do cái nghiệp xấu nào đó thì chúng ta dĩ nhiên phải bị đọa rồi. Nhưng mà cái người mà có một cái vốn liếng thiện pháp tốt thì họ có thể họ gặp được nhiều may mắn hơn. May mắn đây là sao? Có thể là họ sẽ gặp được một cái vị Diêm vương chánh kiến.

Chính cái vị Diêm vương chánh kiến này, tôi nhắc lại lần nữa: ông không có cái quyền gia giảm, thêm bớt, thưởng phạt gì hết đó. Nhớ, ông không có quyền đó. Ông không có khả năng chứ không phải không có quyền. Nhưng mà ông có thể giúp mình được như thế này: ông vừa gặp mặt mình là

Ông biết ngay là mình có từng tu hành hay không. Ông biết. Cái chuyện đó chuyện bình thường thôi, ông biết theo cái khả năng của ông.

Và trong đây có nói rõ thế này, trong Chú giải nói rằng: khi nào mà mình có phước lành thì ông gặp mình, ông mới có thể gợi ý cho mình, và mình mới có thể nhớ. Còn mình cả đời mình mà mình mù tịt về thiện pháp, về tu hành, về đạo đức, thì ông gặp mình, ông biết mình chỉ là một hòn đá, một cái khúc gỗ đá vô tri, thì nhắc nhở làm cái gì? Còn nếu mà ông biết mình từng là cái người tu hành, có tu tạo công đức, ông sẽ hỏi một số câu sau đây.

Thí dụ như hồi còn sống ở trên cõi nhân loại có từng nhìn thấy ai già, ai bệnh, ai chết hay không? Mỗi lần nhìn thấy như vậy có nghĩ cái gì không? Hoặc là lúc còn sống như vậy có bao giờ nghĩ tưởng đến cái chuyện mình sẽ chết, rồi mình cần phải có tu

tạo công đức, phước báu để mà bỏ túi giắt lưng hay không? Khi mà ông gợi ý như vậy, chỉ cần mình là người có làm những chuyện đó thì mình sẽ nhớ ra.

Khi mà mình mang thân nhân loại có cái lạ. Vì thân nhân loại nó thô lắm. Để có mặt trên cái cuộc đời này, trong cái tấm thân của một con người, chúng ta phải trải qua một cái giai đoạn rất là nặng nề, là sự hình thành của một bào thai từ tuần lễ thứ nhất, thứ 3, thứ 5, thứ 8, thứ 10, rồi qua cái giai đoạn tượng hình, rồi bắt đầu bào thai nó mới dần dần phát triển tứ chi, rồi dần dần nó mới có mắt, tai, mũi, rồi từ từ v.v.

Cái thân người nó thô lắm. Chính vì nó thô như vậy đó cho nên những cái chuyển đổi tâm lý gần như nó không có ảnh hưởng lắm đối với tấm thân sinh lý của mình. Chính vì cái tấm thân nhân loại mình do cái nghiệp, phải nói do cái nghiệp mà cái thân nhân loại mình nó được hình thành một cách rất là nặng nề, rất là phức tạp. Và chính vì vậy cho nên những cái chuyển đổi, những cái biến chuyển tâm lý nó cũng khó mà có những ảnh hưởng rõ ràng, điển hình, cụ thể lên trên cái tấm thân này lắm!

Nhưng mà riêng về cái loài hóa sanh, chúng sanh có 4 loài là noãn, thai, thấp, hóa. Là sao? Noãn là cái loài sanh ra bằng trứng. Thai là cái loài sanh ra nguyên con. Thấp là cái loài mà sanh ra trong cái điều kiện ẩm thấp của thiên nhiên, trong đất, đá, gỗ, nước nôi, sinh bùn. Còn hóa sanh là cái loài mà tự nhiên xuất hiện, đột hiện thì gọi là hóa sanh.

Thì trong các cái loài này, riêng hóa sanh là cái loài mà coi như cái hình thức của họ nó rất là tế nhị, nó rất là vi tế. Và chính vì nó quá vi tế đi cho nên là những cái chuyển đổi về tinh thần nó lập tức tác động lên cái hình hài của cái chúng sanh loài hóa sanh.

Cho nên khi mà mình sanh xuống địa ngục thì mình cũng là cái loài hóa sanh. Và tôi đã nói rồi, khi mà mình là loài hóa sanh thì sao? Những chuyển đổi tâm lý, một cái biến động tâm lý, nó sẽ để lại một cái ảnh hưởng tức thì, tức khắc lên trên cái tấm thân của mình.

Cho nên khi mà Diêm vương hỏi: ở trên cõi người, lúc còn sống có thấy, có biết động tâm hay không, có biết chạnh lòng khi mà thấy cảnh già, bệnh, chết hay không? Mà khi biết chạnh lòng, động tâm như vậy thì có biết tu tạo công đức hay không? Mà chỉ cần mình có làm là mình nhớ ngay. Và khi mình nhớ thì lập tức là mình gọi là mạng chung và sanh về cái lạc cảnh!

Cái chuyển đổi tâm lý từ một cái kẻ mà đang bị đau đớn quằn quại, chỉ cần mà mình có một tí trí nhớ về cái thiện pháp của mình trong tiền kiếp là lập tức mình có một cái thay đổi lớn liền.

Còn cái nhân loại lại khác. Nhân loại thì nhiều lắm là khi nhớ lại một cái phước lành, nhiều lắm là mình nghe nó nổi da gà, nó mát lạnh cái người mình, nó dựng tóc gáy, thí dụ như vậy, chút xíu đó rồi thôi, nó không có biến đổi gì đặc biệt.

Nhưng mà cái loài hóa sanh, khi mà họ hoan hỷ với phước báu thì họ sẽ nhận được những cái biến chuyển tích cực rất là lớn. Thí dụ như thành linh cái hào quang của họ nó sẽ sáng hơn, cái thân tướng của họ sẽ đột nhiên đẹp hơn, sự an lạc của họ từ đó nó cũng dĩ nhiên là nó lớn hơn. Và có nhiều vị, họ với cái phước báu mà họ nhận được, họ sẽ lập tức họ mạng chung, từ bỏ cái kiếp đó để qua một kiếp khác tốt hơn, ngon lành hơn, sung sướng hơn.

Mà cái chuyện này chỉ xảy ra cho cái loài hóa sanh mà thôi. Cho nên cái bài Kinh này thì đọc thoáng qua thì không có gì, nhưng mà bài Kinh này chính là cấm nang bạn lành để mà Phật tử mình bỏ túi. Cứ nhắm mắt mà sống thiện, cứ cấm đầu mà sống thiện, thì dầu có lọt địa ngục thì mình cũng còn lại mấy phần trăm cơ hội. Tức là xuống tới dưới rồi, mà cái người thiện vẫn là khá hơn cái người ác.

Trong room này thế nào cũng có người hỏi tôi: Ủa, thiện mà sao đi địa ngục?

Đúng ra cái câu hỏi là câu hỏi tào lao. Nhưng tại tôi biết trong room này thế nào cũng có người thắc mắc như vậy, cho nên tôi mới nói thêm: miễn là còn mang thân phàm thì cơ hội đi địa ngục của chúng ta rất lớn.

Là vì sao? Là vì ngay kiếp này tôi là người thiện, đúng. Nhưng mà nợ xấu của tôi rất là nhiều trong quá khứ, rất là nhiều. Các vị có biết không, nợ xấu là bao nhiêu kiếp trong quá khứ là tôi đã đâm cha, chém chú, mắng cha, chửi mẹ, lừa đảo, giết dọc, đốt nhà, cướp của, lừa thầy, phản bạn, bán nước cầu vinh, hay lạm dụng của công, biết bao nhiêu!

Rồi lâu lâu tôi mới gọi là gặp được Chánh Pháp một lần. Mà trong vô số lần gặp Chánh Pháp ấy, có những lần tôi gặp mà tôi biết ăn hiền ở lành, rồi có biết bao nhiêu lần tôi

Gặp mà tôi gọi là chai sạn, gỗ đá, tôi không có màng tới lời Phật, lời Thánh, biết bao nhiêu kiếp như vậy! Cho nên bây giờ sanh ra, đầu tôi có là một vị thiền sư, pháp sư, giới luật trong sạch, thí dụ như vậy, hoặc là một vị hành giả gọi là tinh nghiêm miên mật, nhưng mà trong khi cái đám, cái đồng nợ xấu kia nó cao như núi, bây giờ bao giờ trả hết đây? Nó khổ như vậy!

Cho nên cái khả năng mà đi xuống của mình là cực kỳ cao. Và chính vì vậy cho nên Đức Phật Ngài đã giảng như thế này:

“Này các Tỷ-kheo, cái vấn đề mà một vị Tu-đà-hườn giải quyết được, cái gánh nặng mà vị đó đã bỏ xuống, nó nhiều như là một cái dãy núi Himalaya mấy ngàn do tuần” — tức là nhiều ngàn cây số. Đại khái là cái vấn đề mà vị này đã giải quyết được, cái gánh nặng mà vị này đã đặt xuống là nó nhiều như là một cái dãy núi. Mà những vấn đề còn lại mà vị này phải giải quyết nó chỉ nhỏ như mấy hòn sỏi, mấy viên sạn thôi.

Các vị đọc cái đó mới thấy khiếp. Tôi nhắc lại, chỉ riêng cái quả vị Tu-đà-hườn thôi, thì những cái vấn đề mà vị này giải quyết được, cái gánh nặng vị này đã bỏ xuống được, nó nhiều như núi, không phải một hòn mà nó như một dãy núi mấy ngàn cây số! Trong Kinh Ngài dùng cái hình ảnh này: dãy núi Himalaya, Tuyết Sơn, mấy ngàn cây, khiếp như vậy!

Trong khi đó, những cái chuyện mà vị này phải giải quyết, những cái khổ, những cái buồn, những cái đau đớn mà vị này phải chịu trong mấy kiếp luân hồi còn lại thì nhiều lắm nó chỉ là vài ba viên sỏi, vài ba hòn sạn thôi! Và tôi hỏi các vị, sỏi sạn mà vài ba viên thì sá gì so với một cái hòn núi, đáng gì so với một hòn núi! Khiếp lắm quý vị.

Còn hể mà còn là phàm phu thì cái khả năng mà gọi là nợ cũ của mình nó lớn vô cùng mà mình phải trả! Cho nên đừng có ngạc nhiên mà khi nghe tôi nói rằng người thiện cũng có đi địa ngục. Bây giờ các vị hiểu rồi, cái khả năng đó lớn lắm. Thì nói ra cho bà con thì dĩ nhiên nghe cũng run thiệt. Tôi vừa nói mà tôi còn thấy run mà! Tôi run cho tôi chứ. Nhưng mà bây giờ biết làm sao bây giờ? Thì phải làm sao mà tinh tấn để đừng có là phàm nữa, chứ còn hể mang thân phàm thì cái khả năng mà đi xuống của mình coi như là quá lớn!

Dĩ nhiên thì nó cũng có chút gì đó le lói hy vọng là thế này: là tất cả chúng sanh phàm phu trong cái biển đời sanh tử, giống như con rùa mù ở dưới biển vậy đó, cứ 100 năm nó mới trồi lên một lần, mà trên mặt biển có một cái tấm ván nhỏ xíu có cái lỗ vừa vặn cái đầu của con rùa, cái tấm ván đó cứ trôi tới trôi lui trên biển, thì do một cái sự tình cờ ngẫu nhiên với một cái xác suất cực thấp nào đó mà con rùa một lần nào đó nó trồi lên và nó tình cờ nó chun lọt cái đầu nó vô trong cái ván đó.

Đức Phật Ngài dạy rằng cái cơ hội này nó rất là thấp, tuy nhiên nó vẫn rất cao so với cái cơ hội một chúng sanh mà có được cái thân người! Các vị thấy ghê chưa? Cái cơ hội mà con rùa mù đó, 100 năm nó trồi lên một lần, mà do một cái sự ngẫu nhiên hãn hữu nào đó.

Sẵn trong room tôi nói luôn, có nhiều người nghe họ không hiểu chữ “hãn hữu”, rồi họ mới bèn sửa lại thành chữ “hữu hạn”... “Hãn hữu” có nghĩa là hiếm hoi, “hãn” là hiếm. Thí dụ như có một cô Phật tử, cô nói với tôi đó là năm nay cô 50 tuổi, mà hồi cô còn nhỏ, cô ngạc nhiên khi mà cô nghe có một bài hát mà “sớm hôm lo sách đèn”. Cô nói: “Trời ơi, ai mà khùng dữ vậy, ban đêm mới cần đèn, chứ còn mà sớm hôm lo

xách đèn!” Cổ hiệu chữ “sách đèn” ở đây nghĩa là cầm cái đèn đi tới đi lui đó, khổ vậy đó!

Cho nên ở đây cái “hãn hữu” là hiếm hoi. Cái gì mình không biết làm ơn hỏi lại, chứ mình đừng dùng cái biết mà có một tắc rưởi của mình. Mình đi đâu mình lấy cái cây thước tắc rưởi mình đi đo, hể cái nào hơn tắc rưởi hoặc là dưới tắc rưởi thì cái đó là mình điều chỉnh nó lại cho nó thành tắc rưởi, thì cả vũ trụ này là vũ trụ của một tắc rưởi!

Thì cơ hội mình làm người rất là hiếm. Tuy nhiên, đối với những người có biết Chánh Pháp, có hành trì, có hiểu biết, thì sao? Thì chúng ta không đến nỗi là con rùa mù, mà là con rùa sáng mắt. Rùa mù là chỉ dành cho những cái người mà mù tịt không biết gì. Còn nếu mà mình có tu hành, có biết Chánh Pháp, có hành trì, có thực tập, có nhận thức, thì mình không đến nỗi là con rùa mù, mà mình là con rùa sáng mắt.

Và nếu mà mình không có tu hành gì hết thì cái con rùa mù ấy, 100 năm, tức nói chung là một kiếp, nó mới có cơ hội nó trồi lên một lần, tức là mỗi lần mà nó tắt thở để mà tái sanh, để mà đi đầu thai, thì coi như là một lần nó trồi đầu.

Còn riêng mình lại khác. Khi mà mình biết Chánh Pháp, mình có hành trì thì mình cũng là con rùa trong cái biển sanh tử ấy, nhưng mà thứ nhất mình không có mù; thứ hai là cứ mỗi giây phút sống chánh niệm là một lần mình trồi đầu, cứ mỗi giây phút mà mình sống thiện là một lần mình trồi đầu. Như vậy thì cái cơ hội mà để mình chun vô cái lỗ ván kia dĩ nhiên nó cao hơn cái con rùa mù mà 100 năm nó trồi một lần.

Mọi phàm phu mà không biết Phật Pháp giống như rùa mù mà 100 năm trồi một lần. Còn cái người biết Phật Pháp là con rùa sáng mắt, mà cứ mỗi lần sống thiện là một lần trồi đầu, thì như vậy cái cơ hội mà quay lại thân người thì nó cao hơn con rùa mù. Và dĩ nhiên là một ngày mà nhiều lần trồi đầu thì khả năng nó cao hơn là 100 năm trồi một lần chứ, chắc chắn. Mình phải có niềm tin như vậy.

Mỗi lần sống thiện,

Mà sống thiện là sao? Sống thiện là có Bi, có Trí, có Kham nhẫn, có Chánh niệm, có Thiền định, có Từ tâm thì đó được gọi là sống thiện. Thì cứ mỗi lần mình sống thiện như vậy là một lần mình trôi đầu lên. Và vì mình hiểu được Chánh pháp cho nên mình không phải là con rùa mù.

Có một điều là kiếp này thôi, kiếp này mình biết Chánh pháp thì mình không có mù, nhưng mà kiếp sau là mù trở lại, gọi là mù tái bản, mù toàn tập.

Cho nên thì mình an ủi mình được có cái đó là trong cái kiếp này biết Phật pháp. Mà tôi cũng sẵn phải nói luôn, biết ở đây không có phải là quen một hai vị sư rồi cái quy y, có pháp danh, rồi ở nhà có bàn thờ, rồi trên ngực có đeo cái tượng, thì gọi là biết. Riêng tôi thì tôi không gọi đó là biết.

Tức là biết một hai vị sư, trong nhà có bàn thờ, bản thân có pháp danh, có từng làm lễ quy y, thì cái đó chưa đủ. Mà anh phải hiểu giáo lý một cách căn bản: Bốn Đế là gì, Bốn Niệm Xứ là gì, tại sao phải thờ Phật, đó là tối thiểu. Chứ còn mà mù tịt không biết gì, mất mấy chục năm đi cúng chùa, đi thờ lạy Phật, mà giáo lý căn bản lời Phật dạy thì mình ầm a ầm ớ, thì cái đó là mình vẫn tiếp tục là rùa mù trong cái biển ánh sáng của Phật pháp! Nhớ cái này rất là quan trọng.

Bài Địa ngục bây giờ nếu mà nói rộng thì nó bao la lắm. Địa ngục thì nó có nhiều loại. Có những cái địa ngục mà có tuổi thọ cố định, đã lọt vô đó rồi là phải sống hết. Và có những địa ngục có cái tuổi bất định, có nghĩa là vào trong đó mà nếu mà mình được nhắc nhở thì mình đi lên, còn mà yếu quá thì ở luôn cho hết cái tuổi ở đó.

Nhưng mà có những địa ngục cố định là vì sao? Là vì cái nghiệp nặng lắm anh mới vào trong đó, mà khi anh đã vào trong đó thì coi như là anh không có cái khả năng mà được nhắc nhở đâu, bởi vì cái chỗ đó là chỗ gọi là cấm cố chung thân.

Thí dụ như trong kinh nói rằng có những cái địa ngục như địa ngục A-tỳ là thuộc về... coi như cái địa ngục còn ghê hơn nữa. Những cái đại địa ngục khác như địa ngục sen hồng là đã xuống dưới rồi là một ngày đêm ở dưới là bằng 9 tỷ năm của nhân loại. Dĩ

nhiên mình không hiểu cái chữ ngày đêm theo cái khái niệm mặt trăng, mặt trời như trên đây. Nhưng mà ở dưới nó có những cái dấu chỉ thiên nhiên mà mình tạm giả định đó là ngày đêm, phải hiểu như vậy.

Thì một ngày đêm ở dưới nó bằng 9 tỷ năm của nhân loại. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là nó bằng cái tuổi thọ của cõi trời Dục giới cao nhất, cõi trời của Ác ma Thiên tử. Bởi vì cõi trời của Ác ma Thiên tử thì tới 9 tỷ năm lận. Cõi Đao Lợi có 36 triệu năm, nhưng mà cõi của Ác ma tới 9 tỷ năm lận.

Coi như Ác ma có đủ cái tuổi đời để mà nhìn thấy bao nhiêu cái biến thiên trong cái vũ trụ trời đất. Còn cái tuổi của Đao Lợi thì đủ để nhìn thấy những cái biến dẫu ở trong cái hành tinh này thôi, chứ còn chưa có chạm tới cái cấp số tỷ đâu. Mà muốn nhìn thấy những cái biến đổi trong những cái địa tầng trầm tích là mình phải cần đến cái gọi là hàng tỷ năm.

Thì các vị tưởng tượng có những cái địa ngục nó lâu như vậy đó quý vị. Có nghĩa là một ngày đêm ở dưới coi như là bằng 9 tỷ năm của hành tinh. Và cái tuổi thọ ở dưới, một ngày đêm nó đã lâu như vậy, và tuổi thọ ở dưới là cái số năm ở đó nó đếm không xiết.

Là vì sao? Là bởi vì trong kinh Đức Phật Ngài ví dụ giống như là một cái thùng mè mà mỗi cạnh là mấy mét, mà cứ 100 năm lấy ra một hột thì biết chừng nào mà nó hết cái số hột mè đó. Nó lâu lắm.

Là vì sao có những địa ngục nó dễ sợ như vậy? Là vì có những chúng sanh cái thiện căn của họ nó quá sức mỏng đi. Bởi vì chính Đức Phật trong một bài kinh Ngài dạy thế này:

“Này các Tỷ-kheo, có những người mà họ lạc xuống hố phân, hố sinh tới mắt cá thôi, Ta cứu được. Họ lọt tới đầu gối, Ta cứu được. Họ bị lọt xuống tới thắt lưng, Ta cứu được. Tới rún, tới ngực, Ta cứu được. Họ lọt tới cổ, Ta cứu được. Họ lọt tới ngang mày, ngang mắt, Ta cứu được. Thậm chí họ ló lên cái búi tóc, Ta cũng còn cứu được.

Nhưng mà có những người mà khi họ đã lọt xuống hố phân, hố sinh, mà họ không có lối lên cái gì hết thì các đấng Như Lai cũng không có cứu được!”

Ở đây Ngài đang nói cái nghĩa ẩn dụ. Sinh hoặc là phân ở đây là nói trong cái ác pháp hay thiện pháp, chứ không phải là Đức Phật Ngài nói theo cái nghĩa đen. Cái hố phân ở đây có nghĩa là Ngài đang nói cái ác pháp.

Có nghĩa là có những người tuy họ ác thật, nhưng mà nếu mà gặp được chư Phật, Thánh Hiền, thì một hai câu nói mà chạm đúng cái tử huyệt, chạm đúng cái chỗ nhược của họ thì họ cũng có thể biến cải cho nó tốt hơn.

Tuy nhiên có những người là trầm trọng, trầm trọng, có đè nó ra gọi là đốt kinh thành tro mà nhét vô họng, dồn vô lỗ tai nó cũng không có thềm nghe. Không biết các vị có tin có loại người này không? Có nghĩa là họ nhìn Đức Phật giống như là mình nhìn cái mặt trời vậy đó, có nghĩa là chỉ có chói rồi xong, không hề có một cái ý niệm gì hết!

Trong khi đó, còn có nhiều người là không có gặp Phật, không gặp Tăng Ni, kinh điển gì hết, mà chỉ cần họ nhìn cái lá vàng rơi, nhìn một cái đám tang, thậm chí họ nhìn cái đám cưới là họ đã ngộ ra nhiều chuyện lắm! Cho nên họ vẫn là cái người ở trong biển sanh tử, họ vẫn là người đang ở dưới sinh đó chứ. Nhưng mà có nhiều người là họ chỉ gọi là ngạt sinh tới cái mắt cá thôi, có người sâu hơn một chút, tới đầu gối.

tới thắt lưng, tới rún, rồi tới ngực, thậm chí tới cổ, tới trán, nhưng mà miễn nó còn lộ lên là chư Phật còn có chỗ nắm kéo nó lên.

Còn mà mình mà lún sâu quá, không có lối lên một sợi tóc, thì nằm ở đâu? Cái loại này là nhiều một tỷ!

Bây giờ tôi hỏi các vị một câu thôi. Các vị nhìn một cái con vật, thí dụ như nhìn con ruồi, con kiến, các vị nghĩ bây giờ là giúp nó bằng cách nào? Mình biết con ruồi đó

chính là người thân của mình, là người chí ái của mình, người chí thân, thương lắm, nhưng mà bây giờ làm sao?

Thí dụ như con chó đi, con voi, con ngựa là những động vật mà mình cũng còn có thể ít nhiều hướng dẫn nó được. Còn những cái loài mà nó quá là sâu dày tội nghiệp thì coi như là...

Cho nên tôi nhắc lại lần nữa, cái khuynh hướng tâm lý, môi trường sống và cái tiền nghiệp của mỗi người nó là một cái nền tảng, nó là một cái background để từ đó chúng ta tiếp tục thiện ác buồn vui trong mỗi đời sống.

Thì nếu hôm nay biết Đạo rồi thì tự mình điều chỉnh lại. Đúng là tiền nghiệp mình không chỉnh được, nhưng mà mình có thể chỉnh những cái khác. Thí dụ như khuynh hướng tâm lý mình chỉnh được, cái môi trường sống mình có nhiều cách chỉnh. Thí dụ như mình không ở chỗ đó nữa, hoặc là kẹt vẫn tiếp tục ở, nhưng mà mình điều chỉnh cái cách sống, cách nghĩ. Mình lựa chọn cái người bạn để mình chơi, sách báo để mình đọc, thì đó cũng là cách để điều chỉnh, chứ không phải là mình bó tay, mình xuôi tay quy hàng. Không phải nha, phải có cách chứ!

Chúng ta không thể lựa nơi để mình sanh ra, nhưng mà mình có thể lựa nơi để mình sống. Chúng ta không có thể biến mình trong một phút giây trở thành Thánh Hiền, nhưng mà ít ra chúng ta học hạnh Thánh Hiền, thì một ngày nào đó cũng trở thành Thánh Hiền. Chúng ta không có thể sửa đổi được thiên hạ, nhưng mà chúng ta có thể lựa chọn trong thiên hạ những người mà mình cần thiết gần gũi để mà liên lạc. Chứ còn thiên hạ, mình không có khả năng thay đổi mọi người được như ý mình muốn. Nó không có. Nhưng mà mình chỉ có khả năng lựa chọn trong đám thiên hạ, trong cái biển người mê mông ấy, những cái người mà có thể hỗ trợ cho mình tu tập tốt hơn. Cái này được chứ!

Giống như rừng sâu bao la thì mình đâu có thể mà biến cái nó như ý của mình, thì thôi, mình chỉ còn có khả năng lựa chọn trong cái khu rừng ấy những thứ cần thiết,

bổ ích cho mình.

Thì đây cũng vậy, chỉ có cách đó thôi. Thì trên cái nền tảng thiện ác của nhiều đời, nhiều kiếp, bây giờ chúng ta có một cái personality, chúng ta có một cái nhân cách riêng không ai giống ai hết. Thì với cái nền tảng bây giờ chúng ta tiếp tục vun xới cái thiện căn như thế nào đó để mà đâu có bị lọt xuống mấy cái chỗ xấu nhất đi nữa, có bị đọa thì cũng có cái chỗ đọa tương đối nó mềm hơn chỗ khác.

Tôi nhớ ở bên Tây nó có một câu như thế này: Tiền không có thể tạo ra hạnh phúc, nhưng mà tiền có thể giúp cho ta có khả năng lựa chọn cái kiểu đau khổ. Thì mình lựa cái kiểu nào nó mềm mềm một chút, nó dễ gặm một chút!

Rồi ở đây cũng vậy, thì phước báu, cái thiện nghiệp thì dĩ nhiên nó không có thể nào mà nó đem lại mọi thứ mà mình muốn được. Nó chỉ đem lại một ít thôi. Thí dụ như bây giờ tôi làm phước bố thí, trì giới, kiếp sau tôi sinh ra tôi được sống lâu, sắc đẹp, danh vọng, tiếng tăm, tình cảm, nhưng mà nó đâu có thể giúp cho tôi không già, không bệnh, không chết được! Nhớ nha, nó chỉ giúp cho tôi một ít.

Tuy nhiên, cũng nhờ có cái thiện ấy mà cái kiểu khổ của tôi nó đỡ hơn. Thí dụ như tôi có một cái tuổi già ok, tôi cũng bị bệnh, nhưng mà tôi bệnh cái kiểu mà có thuốc thang, có thầy thợ chăm sóc, hoặc là không bệnh, không bệnh nặng, chỉ bệnh nhẹ nhẹ, sưng sưng rồi ngáp ngáp đi luôn. Cũng là kiểu bệnh mà nó dễ nuốt.

Còn cái kiểu mà năm trảy trúa, hôi hám, năm này tháng kia, thì nó cũng là bệnh nhưng mà nó thấy ghê quá. Cho nên, cái thiện nghiệp thì mình phải làm, ác thì mình phải tránh, nhưng mà nhớ là nó không phải là tất cả. Tính nát cái hành thiện, hễ còn mang thân sanh tử thì chúng ta còn nhiều cái kiểu khổ mà cái thiện nó không có cứu nổi. Bởi vì như cái già, cái bệnh, cái chết, thiện làm sao mà cứu đây? Nhưng mà ít ra chúng ta có một kiểu già dễ thương, có một kiểu bệnh dễ thương, và có một kiểu chết dễ thương! Giúp tới đó thôi, nhớ nha!

Tôi xin nói một câu rất là mềm. Nếu các vị thấy cái lớp này nó là cần thiết thì mình phải chuẩn bị tốt, chứ mình hay để ý, mình để ý là tại sao có những lần mình nghe không có rõ là tại sao? Tại vì một ngày mình chỉ được có một hai tiếng đồng hồ thôi, mà các vị trực trực thì nó uống.

Mà nó lạ vậy nè, coi tầm bậy tầm bạ, coi phim, nghe nhạc, chơi game thì nó không có trực trực, mà cứ vô trong Phật Pháp là nó trực trực. Nó còn một chuyện này lạ nữa, có những cái chỗ quan trọng tôi muốn các vị lưu ý thì cái chỗ đó các vị lại không có nghe. Nó lạ lắm!

Mà có những người Phật tử mà họ đến họ hỏi đạo tôi, nó lạ lắm, thì chỗ mà quan trọng cần nhớ thì tự nhiên phone nó reo, hoặc là tự nhiên nó mắc cái chuông ông ứng bà nhập, thì ngay cái chỗ đó tự nhiên họ bật, họ chặn tôi lại, họ hỏi một câu rất là tào lao.

Mà ngày xưa tôi còn nhiệt huyết, còn bây giờ thì không. Bây giờ mà tôi thấy vậy tôi nghỉ liền. Tôi nói họ không có duyên, là bắt đầu tôi chỉ ngáp dài, tôi đứng dậy tôi đi. Bây giờ tôi hay làm chuyện đó, và tôi sẵn mượn cái room tôi.

Thông báo bà con đừng có giận. Bây giờ tôi đã là tuổi hạc hoàng hôn rồi. Không phải là tôi không có thương đời, mà tôi oải lắm. Bây giờ tôi mệt lắm, tôi già rồi, tôi không còn sức nữa!

Cho nên nếu bà con không có cái điều kiện, hoặc là bà con tự làm mình mất duyên thì đành chịu. Mà lạ lắm, đến mấy cái chỗ quan trọng, tự nhiên họ hỏi cái tào lao hà! Nó ngộ vậy đó. Hoặc là lúc đó phone nó reo, hoặc là lúc đó họ chực nhớ cái nồi gì ở dưới bếp, họ đứng dậy họ xin lỗi, rồi họ chạy xuống họ chỉnh lò. Rồi họ trở lên, tôi không có nói nữa. Họ trở lên hỏi:

“Tối đâu rồi Sư?”

Tôi nói:

“Quên rồi. Rồi tôi hãy quên đi, forget it! Em hãy quên đi, em hãy quên tôi như quên một người tình.”

Rồi tôi đứng dậy tôi đi. Đó cũng là cái chương duyên.

Như vậy thì tôi nhắc cho các vị một điều đó là: thiện ác buồn vui của mỗi người, đó là cái nền để chúng ta tiếp tục có một cái đời sống không có giống nhau. Và trên nền tảng ấy, trên cái nền tảng thiện ác buồn vui ấy, ta lại tiếp tục thiện ác buồn vui theo cái lối mới. Là vì sao?

Là vì mới chiều hôm qua này, tại Los này, tôi có nói đến một chuyện. Đó là trong cái nghệ thuật hội họa, không phải nghệ thuật, mà trong cái kỹ thuật, trong kiến thức căn bản, ta biết rằng khi cái màu A cộng màu B thì nó ra cái màu C. Mà lấy cái màu C cộng ngược trở lại màu A thì nó ra màu F. Lấy màu F cộng ngược trở lại màu C, nó ra màu Y, màu T, màu N, màu M. Có nghĩa là lấy màu A cộng B nó ra C, lấy C cộng ngược lại A nó ra F, cứ như vậy đó.

Thì ở đây cũng vậy, trong cái cuộc luân hồi thăm thăm, mình cứ lấy thiện ác buồn vui của đời này, mình chun vào một cái kiếp sống mới. Ở kiếp sống ấy ta lại lấy cái nền tảng cũ của mình cộng với những cái mới.

Thí dụ như hồi trước tôi là người Thái Lan. Tôi ngoan đạo, tôi hành thiện, tôi bố thí, tôi trì giới, tôi lạy Phật. Nhưng mà do một cái cộng nghiệp nào đó, tôi thương một người con gái Hồi giáo. Cho nên tôi chết rồi tôi mới sanh qua bên cái xứ Hồi giáo. Tôi ví dụ thôi nha.

Thì trong cái bối cảnh Hồi giáo ấy đó, có nhiều lần tôi thấy cái giáo lý trong Koran nó hơi lạ lạ, tôi có chút nghi ngờ. Nhưng mà tại vì tôi thương người Hồi giáo, tôi mê một cái người Hồi giáo, cho nên rồi dần dần tôi lớn lên trong cái gia đình Hồi giáo, trong cái bối cảnh văn hóa, xã hội, tâm linh Hồi giáo. Thế là tôi trở thành một cái thứ gọi là vừa Phật mà vừa Hồi.

Rồi do một cái nghiệp nào đó nó đẩy tôi đi qua bên xứ Ấn Độ, tôi theo cái đạo Hindu. Lúc bấy giờ là cái Phật Hồi cộng với cái Hindu, ba cái này cộng lại nó là X. Tôi lấy cái X này tôi lại đầu thai trở về Israel, tôi theo Do Thái giáo. Thí dụ như vậy thì cái X này mà nó cộng với Do Thái nó thành ra là I. Rồi tôi lấy cái I này tôi trở về Thái Lan, tôi cộng với Phật một lần nữa.

Thì cái I lúc này trong cái I nó có Phật trong đó, nhưng mà Phật thì đã bị pha rồi. Rồi trở về cái đơn vị gốc là Thái Lan, thì một cái pha và cái gốc nó trộn lại, và bao nhiêu thứ gọi là phụ liệu kể bên nữa. Thế là bây giờ tôi là một người Phật tử có cái suy nghĩ ngộ lắm. Cái đó nó quan trọng lắm.

Nói chung là mình cứ mỗi một kiếp luân hồi là mình là một cái khối tròn nó lăn lăn. Mà mỗi một cái lăn như vậy mình lại cộng thêm những cái tập nhiễm. Mình là một khối tròn lăn dài trên cái đường sanh tử. Và trên đường lăn ấy, cái khối tròn kia cứ liên tục tiếp nạp, thu nhận thêm, tiếp nạp và thu nhận thêm những cái mới. Cái mới cộng với cái cũ nó thành ra một cái khối mà mình gọi là hăm bà lằng xăn cẩu. Hăm bà lằng xăn cẩu cộng với cái khối gọi là cái khối xà bần.

Rồi trong những lần nó lăn ấy nó có kết nạp thêm. Hễ khi mà nó kết nạp đủ thứ màu hết đó: xanh, vàng, đỏ, trắng, tím, nâu. Mà nó cứ lăn trong đó, rồi nó có cán lên những thứ dơ, thứ sạch, thứ rẻ tiền và đắt tiền. Thì bây giờ là cái khối lăn đó nó càng lúc nó càng lớn dần, lớn dần, lớn dần.

Nếu mà mình may mắn gặp mình sư thiện hữu, thì trên cái khối lăn ấy, tự nó có cái khả năng gọi là chọn lọc và đào thải. Có nghĩa là hồi đó giờ nó lăn, nó bọ đâu nó gom nấy. Còn bây giờ nhờ mình sư thiện hữu, cho nên cái khối lăn của mình bắt đầu nó có cái khả năng chọn lọc và đào thải.

Chọn lọc tức là cái gì cần nó mới nhận vào, và đào thải là cái gì không cần thiết nó bỏ ra. Thì như vậy nó vẫn tiếp tục lăn. Nó lăn một lúc nào đó, những cái mà cần đào thải thì không còn nữa, và cái mà cần giữ lại thì nó đã đầy hết rồi.

Thí dụ như nó cứ lăn như vậy, nói về màu thì nó cứ bỏ bớt màu đen, màu xám, màu nâu, màu đà. Nó cứ bỏ từ từ, nó chỉ giữ lại màu trắng thôi, nó giữ lại màu sáng thôi. Màu sáng như màu xanh sáng, màu trắng sáng, màu vàng sáng nó giữ lại. Rồi từ từ nó bỏ riết, bỏ riết, cuối cùng nó chỉ còn lại một khối màu trắng thôi. Trắng ít thì mình là thiện phạm phu, mà trắng toàn bộ mình là Thánh nhân.

Nếu mà không gặp mình sư thiện hữu thì cái khối tròn ấy nó cứ tiếp tục nó lăn, nó lăn, nó lăn. Nó tiếp tục nhận vào đó những cái thiện ác, những cái thói quen, những cái tập khí xấu và tốt. Thì coi như là cứ tiếp tục buồn vui thiện ác, thiện ác buồn vui!

Còn nếu mà có mình sư thiện hữu thì họ mới bèn giúp cho ta, họ bèn trang bị thêm cho ta, họ bèn lắp ráp cho ta thêm một cái bộ phận gọi là chọn lọc và đào thải. Mà ở người nào hai cái khả năng chọn lọc, đào thải mà nó mạnh, thì cái khả năng mà thành Thánh nó cao.

Còn mà cái khả năng chọn lọc và đào thải nó ít quá, thì cái khối lăn đó nó càng lăn thì nó càng lớn, mà nó nhận ra toàn là cái thứ tào lao không, thì đừng có trách chi mà luân hồi là con đường khổ!

Tôi đã tìm đủ cách để tôi giảng cái bài kinh này, mà các vị cứ là trực trặc thì coi như ráng chịu, chứ bây giờ làm sao mà giúp được nhau! Lọt hố kéo được, chứ lọt xuống vực làm sao kéo?

Cho nên cái bài kinh này nói về địa ngục, nói về Diêm vương là vậy đó. Anh sống như thế nào mà để mà lỡ mà anh lọt xuống hố phân người ta còn cứu anh được; lỡ mà anh lọt xuống địa ngục người ta còn cứu anh được; lỡ mà anh sa cơ người ta còn cứu anh được. Chứ còn anh sống làm sao mà coi như là, thí dụ như bây giờ đó là anh ham chơi, đúng, anh trác táng, đúng, nhưng mà anh hứa với tôi anh đừng bị SIDA. Anh mà bị SIDA thì trời cứu anh cũng không được!

Phật pháp cũng y chang như vậy. Mình có dễ người, mình có tào lao, mình có như thế nào đi nữa, nhưng nhớ đừng bao giờ bị SIDA tâm lý, đừng bao giờ bị ung thư tâm lý.

Kẹt lắm thì bị tiểu đường tâm lý, bị cholesterol tâm lý, bị cao máu tâm lý thì có thể. Nhưng mà nói vậy thôi, chứ còn cái cao máu ở mức nào, tiểu đường ở mức nào, thì cũng là trời cứu. Cái này rất là quan trọng.

Cho nên từng ngày phải đọc cái câu thần chú này:

Tôi là một cái khối tròn đang lăn trên đường sanh tử. Tôi xin nguyện đời đời tự có khả năng chọn lọc và đào thải. Cái gì có lợi nhận vào, cái gì có hại tống ra. Đó là khả năng chọn lọc và đào thải.

Thì sẽ có một ngày cái khối tròn ấy nó trở thành ra một khối kim cương. Khi ấy ta được người đời gọi là Thánh hiền.

Kinh Bốn Bậc Đại Vương

Học từ dưới địa ngục, bây giờ mình trôi lên mình học tới cõi Trời cho nó sang.

Ở trong kinh ghi rằng là mỗi một tháng của nhân loại có 3 ngày quan trọng đối với Tứ Thiên Vương, là ngày 8, ngày 14 và ngày rằm lễ Uposatha.

Mình có xem kinh mình mới thấy cái chuyện tu hành nó quan trọng cỡ nào. Cái bài kinh này nếu mà chỉ liếc qua thôi thì thấy thứ nhất là nó có nội dung rất là phong thần. Phong thần giống như là chuyện Tề Thiên vậy đó, là chuyện hoang tưởng, chuyện không tưởng.

Phong thần là kể về cái thời này, họ đem một cái chuyện có thật trong lịch sử là Khương Tử Nha phò Văn vương để mà diệt Trụ, rồi từ đó nó mới ra là thần tiên tùm lum, nào là Cù Lưu Tôn, Nguyên Thủy Thiên Tôn, rồi Na Tra, Lý Tịnh. Rồi ngay cả cái chuyện Tề Thiên họ cũng dựa vào cái chuyện có thật là chuyện ngài Huyền Trang đi thỉnh kinh, thì nó ra cái chuyện Tây Du Ký vậy đó. Cho nên tôi nói chuyện phong thần là chuyện vậy đó.

Nếu mà liếc qua nội dung bài kinh này thì không có gì đặc biệt hết đó. Một là phong thần, hai nữa là thấy thì biết vậy thôi. Nhưng mà nội dung này rất là sâu. Kinh nào tôi cũng nói sâu hết. Là vì sao? Là vì sâu thiệt!

Cái thứ nhất là trong mỗi tháng của nhân loại có 3 ngày đặc biệt quan trọng với chư Thiên cõi Tứ Thiên Vương và cả cõi Đao Lợi nữa. Bởi vì tất cả những gì mà cõi Tứ Thiên Vương làm đều nằm ở trong cái vòng quản hạt của Đức Đế Thích.

Trong kinh nói rằng, ngay cả Đức Đế Thích và Tứ Thiên Vương, các vị rất là hoan hỷ vào những cái ngày này. Khi mà vào những ngày này, các vị đi vòng quanh thế giới bốn châu thiên hạ để mà xem trong thế giới nhân loại cái số người mà tu tập, rồi sống hiền lành, hiếu thảo, hiếu đễ.

Hiếu là đối với mẹ cha, còn đễ là đối với các bậc tôn trưởng hơn mình. Mình lễ phép đối với cha mẹ gọi là hiếu, mà tôn trọng đối với các cái bậc tôn túc lớn hơn mình gọi là đễ. Gom chung gọi là hiếu đễ.

Thì tại sao mà họ quan trọng thế này? Là bởi vì nhiều lý do lắm.

Thứ nhất là hôm nay mình thấy những người có cảm tình với cái đường lối của Mỹ, thì mình thấy Mỹ có thêm nhiều đồng minh thì mình vui. Còn hễ mình có cảm tình với cái khối cộng sản thì mình thấy là tuy Nga nó không còn cộng sản, về danh nghĩa nó không còn, nhưng mà về nội dung thì Nga vẫn tiếp tục gọi là cộng sản.

Bởi vì hôm nay trên thế giới này là chỉ có những nước đặc biệt, thí dụ như là Campuchia, Nga và Trung Quốc, Cuba, nó mới có tình trạng gọi là tham quyền cố vị, có nghĩa là được ngồi hoài quên xuống! Chứ một cái xứ dân chủ thật sự, nó không có cái vụ đó.

Mình thấy như Bắc Hàn là một. Trung Quốc, Tập Cận Bình ông là tái đắc cử mà ai cũng hiểu ngầm là cái tái là do ông gọi là cũng nội bộ với nhau. Bắc Hàn, Trung

Quốc, rồi Nga, Putin ổng đâu chịu xuống. Rồi còn cái đồng chí Hun Sen Campuchia muốn đời đời bất tử ở trên cái ngai thủ tướng đó.

Cho nên ai mà có cảm tình với cái khối này, cái khối đỏ, thì tự nhiên thấy họ mạnh lên mình bực, mình ghét, mình không có vui. Mà ai có cảm tình với cái khối mà Âu Mỹ mà tự do thì thấy nó có cái sa sút mình buồn.

Thì Tứ Thiên Vương cũng y như vậy. Họ thấy rằng là còn có người tu hành, hiếu thảo cha mẹ, làm các công đức, thì họ biết rằng cái khối chư Thiên, cái nhóm bên cái phe chư Thiên rồi đây sẽ mạnh.

Bởi vì trong kinh ghi rằng là khi nào nhân loại mà sống thiện thì sẽ phong điều vũ thuận, mưa thuận gió hòa, thiên nhiên tự điều tiết tốt đẹp. Còn khi nào con người ác ôn, sống gọi là không có thiện lương đạo đức, thì lúc đó mưa gió trái mùa, thiên nhiên đảo lộn, trời đất không có còn đẹp nữa.

Và ngay cả bản thân những cái vị Trời họ ở cái tầng Trời thấp mà gần mình, họ thấy nhân loại dễ thương, trời đất thái hòa, họ cũng vui lây.

Nhiều đó thôi. Và họ còn biết thêm một chuyện xa nữa là rồi đây thế giới chư Thiên sẽ thêm người. Còn trường hợp mà họ nhìn thấy nhân loại sống đời sống đạo đức suy đồi, bê rạc, đổ đốn, thì họ thấy họ buồn. Họ buồn, họ biết rồi đây cái số người về Trời sẽ ít dần, và thiên nhiên trời đất sẽ tệ hại hơn.

Tại vì mình không có tin cái đó. Có nhiều cái điều kiện, có nhiều cái lý do để khiến cho thiên nhiên trời đất có những cái thay đổi, biến chuyển.

Một là do cái sự tác động của duyên nghiệp chúng sanh.

Hai đó là do cái quy luật tự nhiên của pháp hữu vi. Hễ có rồi phải mất, mới rồi phải có cũ, hết đẹp rồi phải xấu, hết xấu rồi phải đẹp, hết như vậy thì phải qua thứ khác. Đó là cái luật thiên nhiên, luật tam tướng.

Nhưng mà cái đầu tiên là nó có 50%, hay là luật tự nhiên nó can thiệp; nhưng mà có cái 50% là do nghiệp chúng sanh. Có nghĩa là chính cái chúng sanh ấy khiến cho cái trời đất, càn khôn, nắng gió, mưa sương nó thế này thế khác; cây cỏ, đất đá cũng vậy.

Trong Kinh ghi rằng, khi mà cái thời của mấy vị Chánh Đẳng Chánh Giác hay những vị Chuyển Luân Vương thì cây cỏ, hoa màu, nắng gió, mưa sương nó cũng tốt hơn là cái thời kỳ khác. Bởi vì sao? Một phần là do phước báu của các vị này, một phần là phước báu của những cái chúng sanh mà ra đời cùng cái thời đó, nó mới được mang thân người vào cái thời điểm đó.

Cho nên chư Thiên họ rất là coi nặng cái vấn đề tu hành của nhân loại. Bởi vì chính các anh biết tu thì mai này nó mới nhiều chuyện hay ho nó xuất hiện. Còn mấy anh mà tào lao, mấy anh trời ơi quá thì coi như là những cái hay ho đó nó sẽ lần lần nó biến mất. Nó quan trọng lắm, các vị biết không?

Cho nên ngày mùng 8 là ngày mấy cái ông sếp nhỏ đi, ngày 14 là ngày mấy cái vị Hoàng tử, nhưng mà tới cái ngày rằm là đích thân các cái vị Thiên Vương họ đi. Họ đi một vòng họ coi. Cho nên nói ra là nó hơi phong thần mê tín, chứ đúng là những cái ngày đó là đều là những cái ngày Bát Quan Trai, thì bà con mình nên làm phước, nên thọ giới Bát Quan, rồi hồi hướng cho Tứ Thiên Vương vào những ngày đó.

Và nó có một cái chuyện nữa, tức là miệng mình nói chư Thiên, nhưng mà thường khi mình không có tin. Bởi vì chính vì mình không có tin cho nên mình làm nhiều cái chuyện khuất lấp. Điều này rất quan trọng mà tôi nói tôi còn thấy thẹn! Mình nói mình tin, nhưng mà nhiều cái chuyện khuất lấp mình làm mà mình coi như không có ai thấy hết trơn!

Đức Phật Ngài dạy rằng cái động cơ, cái động lực mà để một người hành Đạo, tu hành, tu tập, nó có ba:

Một là vì mình, lấy mình làm trọng.

Hai là lấy người làm trọng.

Và ba là lấy Pháp làm trọng.

Ba cái này tùy chỗ mà hiểu. Tôi nói thiệt là chậm nha. Ba cái này là tùy chỗ mà hiểu, chứ còn mai mốt mà cứ nghe, biết có một bài Kinh hà; hể nghe ai giảng mà không giống cái bài Kinh mình hiểu cái bắt đầu mình nhảy dựng lên.

Thì ngay chỗ này có nghĩa như thế này: có những người trong cái việc tu tập hành trì, họ lấy mình làm gốc. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là họ thấy rằng hành trì như vậy mình sẽ an lạc hơn. Họ không muốn mình sau này phải bị khổ là vì cái kiểu hành trì sai lạc, vì cái kiểu sống không có hiền thiện, thì đó gọi là lấy mình làm gốc.

Nhưng mà lấy người làm gốc là sao? Lấy người làm gốc có nghĩa là đương sự thấy rằng chung quanh ta có rất nhiều người có khả năng nhìn ngấm và quan sát ta. Cái chỗ này, tại vì có hai bài Kinh đề giống nhau nhưng mà cái định nghĩa khác nhau. Tại vì có một bài Kinh nữa Đức Phật Ngài dạy thế này:

Ở đời có ba kiểu hành xử: lấy mình làm trọng, lấy đời làm trọng và lấy Pháp làm trọng.

Lấy mình làm trọng có nghĩa là tôi chỉ làm cái gì tôi thích thôi, cái gì có lợi trước mắt cho tôi thôi. Còn lấy đời làm trọng tức là tôi dựa vào cái dư luận thị phi tiếng đời, tôi sợ cái điều tiếng mà tôi làm. Rồi cái điều thứ ba, lấy Pháp làm trọng, có nghĩa là thấy cái gì đi ngược lại Chánh Pháp thì mình không có chịu làm. Thì cái hạng thứ ba này là hạng gọi là số một.

Nhưng mà trong bài Kinh này lại khác. Bài Kinh này lấy người làm trọng ở đây lại là không phải vấn đề thị phi nữa, mà là ghi nhớ rằng có vô số người họ đang quan sát, đang nhìn ngấm mình. Họ là những vị Trời có thần lực, thần thông, hoặc là những cái vị mà tu hành đắc Đạo, có thần thông, có thiền định, họ có thể nhìn thấy ta từ xa.

Thì ở đây cũng vậy, qua cái bài Kinh này, nếu mà mình kết hợp thêm nhiều bài Kinh khác thì mình thấy bài Kinh này rất là đáng để mà mình phải lưu tâm. Là vì sao? Là vì không phải mình tu để biểu diễn cho người khác coi, không có phải. Tuy nhiên mình cứ nhớ rằng: ngày mùng 8, 14, 15 là có mấy người thiện hữu bạn lành họ đi ngang đầu mình để họ coi, họ coi mình như thế nào. Thì nên đặc biệt những ngày đó thì mình nên thọ Bát Quan Trai, rồi mình hồi hướng cho Tứ Thiên Vương.

Trong Kinh kể, có một trong những vị đại đệ tử mà hàng cư sĩ của Đức Phật, có cái đêm đó dốt khuya mà đọc một cái bài Kinh rất là quan trọng, Kinh Pārāyana. Đang đọc như vậy thì bà nhìn thấy cái ánh sáng hào quang chói lòa, và bà nhìn thấy trong cái vầng sáng ấy có một gương mặt rất là đẹp, tiếng Pali gọi là patra mukha, mặt hiền lành dễ thương lắm. Thì bà mới hỏi:

“Ngài là ai?”

Thì vị đó trả lời:

“Tôi là một trong bốn Thiên Vương, có việc đi ngang đây. Thấy bà chị tụng Kinh, tôi ngừng lại tôi nghe một chút.”

Cảm ơn bà chị. Để tùy hỷ với bà chị đã cho tôi nghe Kinh, tôi tặng bà chị một món quà: sáng nay ngài Xá-lợi-phất, ngài Mục-kiền-liên cùng với 500 Tỷ-kheo sẽ đi ngang cái làng này, mà dĩ nhiên là các ngài đi trong cái bụng đói. Bây giờ tôi tặng bà món quà là tôi mách cho bà biết vậy đó, biết các ngài có đi ngang đây, bà muốn làm gì thì bà làm.

Bà nghe vậy bà hạnh phúc vô cùng, và vô cùng hạnh phúc. Bà giàu lắm, bà giàu nứt vách. Chứ còn gặp như mình nghèo rớt mồng tơi, mình nghe vậy mình chỉ có ứa lệ thôi. Nhiều lắm là mình mời mấy vị vô mình cúng cho mỗi vị cây tăm xĩa răng rồi thôi. Mà chưa ăn mà xĩa cái gì? Còn riêng bà, bà giàu lắm, bà nghe vậy là bà mừng lắm. Bà mới cho người chuẩn bị thức ăn cho 502 vị, có nghĩa là hai vị gọi là Tôn Túc

cộng với 500 Tỷ-kheo tùy tùng. Xong rồi bà cho cử người ra đứng ngoài đầu làng chờ.

Thì trong vòng ba giây sau là hai vị Đệ nhất Thượng thủ đi ngang cùng với 500 Tỷ-kheo hội chúng, thì cái người nhà của bà mới thỉnh các vị về để mà cúng dường buổi ăn sáng. Thì chư Tăng ngồi dùng sáng xong, rồi ngài Xá-lợi-phất ngài mới lên tiếng ngài hỏi:

“Làm sao mà bà biết chúng tôi đi ngang đây mà ra mời một cách gọi là kịp thời, kịp lúc mà khó tin như vậy, nghĩa là trời còn sớm quá, sương chưa tan hết?”

Thì bà mới kể, bà nói:

“Dạ khuya con tụng Kinh, thì có cái ông Tỳ-sa-môn Vessavana đi ngang, ổng đứng ổng nghe Kinh, rồi ổng nói ổng tặng con món quà vậy đó.”

Thì ngài Xá-lợi-phất ngài mới tán thán, ngài nói:

“Thật là đặc biệt, vi diệu thay, một người cư sĩ như bà mà có thể trực tiếp gặp gỡ, liên lạc với một vị Thiên Vương lớn như vậy.”

Rồi bà mới nói:

“Dạ không, còn nhiều cái còn đặc biệt nữa. Đức Thế Tôn đã xác nhận con là vị A-na-hàm, sau kiếp này con không còn trở lui Dục giới. Chính Thế Tôn đã xác nhận con là người thành tựu tầng thiền thứ tư, tức là ngũ thiền bên A-tỳ-đàm. Chính Thế Tôn xác nhận con là vị cư sĩ mà không có phân biệt cúng dường với một vị Tỷ-kheo Thánh Tăng La-hán hay là một vị Tỷ-kheo phạm phu phá giới, thì khi con cúng dường lòng con coi như nhau, đều thanh thản. Mặc dù con biết rất rõ đây là ai, đây là ai, nhưng mà cái lòng thì không có một cái sự mà thiên lệch trong cái tình cảm.”

Giống như hôm qua tôi kể chuyện bà Gotamī, thì dĩ nhiên cái lòng của bà muốn cúng cái y cho Đức Thế Tôn. Bây giờ thì lại qua vị khác, dĩ nhiên bà không có được vui

như là Đức Thế Tôn mà nhận y cho bà thì bà sẽ vui hơn. Tuy nhiên bà cũng khác phàm phu mình ở chỗ là, gặp như mình bản thân là hoàng hậu mà cúng cho Phật không nhận rồi là nhiều lắm là xuống tới hai cái vị Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên là mình ngừng, mình không đi xa nữa.

Còn đấng này bà mang cái thân hoàng hậu mà bà quý, bà cúng cho từng vị, từng vị, đến cái vị cuối cùng mới tu ngồi ở cuối hàng, thì phải nói rằng chỉ có Tu-đà-hườn mới làm được thôi!

Khi đó Đức Thế Tôn muốn cho bà hoan hỷ, Đức Thế Tôn mới gọi ngài Anan lấy cho Đức Thế Tôn cái bình bát của Ngài. Rồi Ngài mới chú nguyện là ngoại trừ cái Tỷ-kheo Ajita này ra, không ai tìm thấy cái bình bát của Như Lai hết.

Thì sau đó Ngài gọi chư Tăng đi tìm bình bát cho Ngài, không ai tìm được. Riêng Tỷ-kheo Ajita ngồi ở cuối hàng, mới tu, vị đó nguyện như sau:

“Con xuất gia không phải vì danh, vì lợi. Con xuất gia không phải vì cầu cái quả sanh tử nhân thiên, làm Ma Vương, Đế Thích, Phạm Thiên, mà con xuất gia chỉ để cầu Phật đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu mà con thành Phật như là con nguyện thì xin cho bình bát của Thế Tôn phải nằm trên tay con.”

Sau khi ngài nguyện xong thì lập tức bình bát của Thế Tôn nằm trên tay của ngài Ajita mới tu, tân thọ Tỷ-kheo. Thì lúc bấy giờ bà Gotamī mới甦 người. Thì lúc đó Đức Phật Ngài mới nói rằng:

“Sau cái Giáo Pháp Ta mất thì thế gian sẽ mù mịt trong bóng đêm tâm linh, không ai biết gì hết. Trải qua một thời gian rất là dài thì sẽ có một vị Chánh Đẳng Chánh Giác tên là Từ Thị Thế Tôn Maitreya ra đời. Vị đó sẽ chứng đắc y hệt như Ta, là một vị Chánh Đẳng Chánh Giác giống hệt như Ta, và vị ấy hôm nay đang ngồi trong cái pháp hội này, chính là Tỷ-kheo Ajita!”

Thì cả một pháp hội phải nói là bàng hoàng sửng sốt. Mà trước khi Ngài kể chuyện đó, Ngài mỉm cười khi mà cái bình bát nằm trên tay Tỷ-kheo Ajita, thì ngài Anan mới quỳ xuống hỏi:

“Bạch Thế Tôn, vì đâu mà Thế Tôn mỉm cười, vì duyên sự gì mà Thế Tôn mỉm cười?”

Thì Ngài mới kể chuyện đó:

“Cái Tỷ-kheo tân thọ mà vừa nhận cái lá y của bà Gotamī dì mẫu, chính là vị Phật tương lai. Có nghĩa là trong pháp hội hôm nay có hai vị Chánh Đẳng Chánh Giác, một vị hiện tại và một vị tương lai.”

Mỗi lần tôi kể chuyện này tôi đều xúc động, tôi rất xúc động.

Cho nên lý do tại sao mà mình phải, những cái ngày giới là ngày 8, ngày 14, ngày 15, mà mình phải ghi nhớ để mà mình thọ trì Bát Quan là như vậy. Là bởi vì mấy ngày đó là những vị Thiên Vương và những vị tùy tùng, những vị tướng quân, những vị hoàng tử họ sẽ đi một vòng họ coi.

Không phải mình tu để biểu diễn cho người ta coi, không phải tu để mà lấy điểm, không có phải! Nhưng mà đó là một cái sự cộng tác giữa những người bạn lành với nhau. Đó là chuyện thứ nhất, đó là cái nội dung nổi.

Còn nội dung chìm là Kinh này là cái gì? Đó là trên đời này thứ gì nó sẽ đi tìm cái thứ tương ứng, cứ cái gì cũng đi tìm cái thứ tương ứng. Hoa cúc nó chỉ mọc ở cái vùng hoa có thể mọc, cho nên là hễ

Hoa cúc nó mọc được là nó làm thành một đám, một rừng. Hoa lan cũng vậy. Rồi các loài sinh vật, động vật, thực vật nói chung cũng như vậy. Hễ ở đâu có hoa cúc thì ở đó nó không phải một cái đâu, mà nó có nhiều cái, bởi những thứ đó sẽ đi tìm nhau.

Người thiện, người lành ở trên đời này cũng vậy. Chỗ nào mà có người thiện nhiều thì nó sẽ quyến, nó sẽ lôi kéo những người thiện khác. Bởi vì sao? Bởi vì người thiện sẽ tự đi tìm nhau. Tìm nhau có nhiều cách, chẳng hạn như là tìm nhau bằng cách mình cùng cộng trú trong một gia đình, tìm nhau bằng cách mình có duyên thầy trò, tìm nhau bằng cách mình thường xuyên gặp gỡ để làm bạn.

Thì ở đây mình thấy, Tứ Thiên Vương, Đế Thích cứ liên tục tháng nào cũng phải bỏ ra ba ngày đó cho họ đi tìm những người mà họ trọng. Có một buổi sáng đó, trên cõi trời, Đức Thiên Vương Đế Thích chấp tay xá lạy các phương, thì một vị thiên tử đứng bên cạnh mới hỏi:

“Ngài là vua của cõi Đạo Lợi, cũng là vua của cõi Bốn Thiên Vương, thì còn ai để Ngài chấp tay nữa?”

Thì Thiên Vương mới trả lời thế này:

“Ta thích chấp tay. Chấp tay ta lạy những người con mà đáng mặt con, những người con mà hiếu thảo với cha mẹ. Ta chấp tay ta lạy những người vợ hiền. Ta chấp tay ta lạy những người chồng tốt. Ta chấp tay ta lạy những người học trò, những người thầy mà làm tròn trách nhiệm của mình. Ta chấp tay ta lạy những người mà biết sống thiện dưới cái gầm trời này. Ta lạy hết thấy những người lành, những người sống mà cho ra người.”

Bài kinh đó rất đáng để mà chúng ta ghi nhớ.

Cho nên tôi nhắc lại, mình sống thiện, mình tu tập không có phải là để biểu diễn cho người ta coi, nhưng mà mình sống thiện là để mình rà, mình tìm cái tần số, cái làn sóng của những người thiện như mình. Để làm chi? Để nếu mà mình chưa có giải thoát hay viên tịch níp-bàn thì mình cũng còn có chỗ mà đi về.

Và vì đâu mà mình có thể đi vào account của nhau trên internet, trên computer? Là vì chúng ta có password của nhau, vì chúng ta có passcode, có password của nhau,

chúng ta có cái mật mã tài khoản của nhau, cho nên chúng ta mới có thể vào trong cái cõi riêng tư của nhau một cách thiết thân.

Thì ở đây cũng vậy. Hễ ngày nào mình còn sống thiện thì bạn lành nó đầy ra đó. Mình sống ác thì toàn cái thứ lưu manh cả chốn đầy ra đó. Nhưng mà chỉ cần sống thiện đi, thì trong trời đất này lúc nào cũng có hai cực hết đó: thiện và ác, sáng và tối. Nhớ cái đó. Cho nên mình không có mồ cõi đâu. Chúng ta nhớ, chúng ta không hề mồ cõi trong cái vũ trụ này nếu mà chúng ta sống thiện.

Còn nếu chúng ta sống ác, thì khỏi nói rồi. Sống ác thì chúng ta coi như là luôn luôn là mồ cõi, mặc dù cái kẻ ác giống chúng ta thì rất là nhiều. Nhưng mà khi quả ác nó trở thì người ác không có khuynh hướng chia sẻ cái nỗi khổ đối với nhau đâu.

Các vị có nghe câu này không: ác, thiện đều là nghiệp sanh tử.

Nhưng mà nó khổ một chỗ là cái người thiện, khi mà họ nhận quả thiện thì họ có khuynh hướng đi chia cái thiện đó với người khác, san sẻ với nhau. Nhưng mà khi mà mình lãnh quả ác, tôi đang bị khổ, tôi đang bị ung thư, thì tôi xin hỏi những người thiên hạ có ai mà muốn chia cái đau đó với tôi hay không? Thế là tôi phải đau một mình, đau trong cái niềm cô đơn. Thiện thì ta mới chia, chứ ác mà chia cái gì!

Cho nên cứ nhớ, thiện ác đều là nhân sanh tử. Nhưng nó có cái này: tuy cái số người làm ác đông hơn cái số người làm thiện, và khi mà ta làm ác thì có rất là nhiều đồng chí, đúng. Nhưng mà khi ta hưởng quả thì ta cực kỳ cô đơn. Bởi vì người ta thấy mình nghèo, mình đói, mình xấu, mình hôi hám, mình bị tai tiếng, là ai cũng xách dép chạy không kịp. Nó lạ như vậy đó quý vị.

Nhưng mà thiện thì lại khác. Khi mà mình làm thiện thì ngay lúc làm thiện là mình đã không cô đơn, vì có quá nhiều người thiện họ chia sẻ, họ tùy hỷ với mình. Mà khi quả lành nó trở thì người lành đến với mình, mà người ác nó cũng khoái mình nữa. Không tin, các vị làm ơn giàu một chút, đẹp một chút đi, tiếng tăm một chút đi nha, là tự nhiên các vị thấy tôi nói đúng hay sai.